



CÔNG TY CP VẬN TẢI  
SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.

Mã chứng khoán : GSP.

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại : 028 222 05388, Fax: 028 222 05367.

Người CBTT : Ông Lê Anh Nam.

Địa chỉ : Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.

Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ.

### Nội dung thông tin công bố:

Ngày 09/8/2021 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế nhận được Hồ sơ chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Công ty xin Công bố thông tin:

Bản cáo bạch đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt.

Bản cáo bạch trên cũng được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.gasshipping.com.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2021.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

#### Đính kèm:

- Bản Cáo bạch;



*Lê Anh Nam*

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH



### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2021)

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 24/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 08 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2021, tại:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

- Trụ sở chính : 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 22205388. Fax: 028 22205366.
- Website : [www.gasshipping.com.vn](http://www.gasshipping.com.vn)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.
- Website : [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Anh Nam. Chức vụ: Kế toán trưởng.  
Số điện thoại: 028 22205388. Fax: 028 22205366.

*King*





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2021)

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ♦ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
- ♦ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- ♦ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ♦ Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ♦ Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 20.000.000 cổ phiếu.
- ♦ Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 200.000.000.000 đồng.

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

##### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

##### Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ : Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 7101 4555. Fax: 028 3910 0750.
- Website : [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.
- Website : <https://agriseco.com.vn>



## MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:</b>	5
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:</b>	6
1. Rủi ro về kinh tế:	6
2. Rủi ro về luật pháp:	8
3. Rủi ro đặc thù:	9
4. Rủi ro về đợt chào bán:	10
5. Rủi ro pha loãng:	12
6. Rủi ro quản trị Công ty:	13
7. Rủi ro khác:	14
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT:</b>	14
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:</b>	16
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành:	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành:	18
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành:	20
4. Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành:	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:	26
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành:	27
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác:	28
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành:	28
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	28
10. Hoạt động kinh doanh:	29
11. Chính sách đối với người lao động:	47
12. Chính sách cổ tức:	49
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất:	49





14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:.....	49
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:.....	49
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:.....	50
<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH:</b> .....	50
1. Kết quả hoạt động kinh doanh:.....	50
2. Tình hình tài chính.....	52
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành: .....	57
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức: .....	57
<b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG:</b> .....	61
1. Thông tin về cổ đông sáng lập:.....	61
2. Thông tin về cổ đông lớn:.....	61
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng: .....	64
<b>VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:</b> .....	90
1. Loại cổ phiếu: .....	90
2. Mệnh giá:.....	90
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:.....	90
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:.....	90
5. Giá chào bán dự kiến:.....	90
6. Phương pháp tính giá:.....	90
7. Phương thức phân phối:.....	91
8. Đăng ký mua cổ phiếu:.....	92
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu:.....	93



10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu:.....	94
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:.....	94
12. Hủy bỏ đợt chào bán:.....	94
13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài: .....	95
14. Các loại thuế có liên quan:.....	95
15. Thông tin về các cam kết:.....	96
<b>VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:</b> .....	97
<b>IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:</b> .....	97
1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành:.....	97
2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: .....	97
3. Thông tin chi tiết về các tàu dự kiến mua:.....	98
4. Thông tin chi tiết về tình hình mua tàu: .....	106
<b>X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN:</b> .....	108
<b>XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:</b> .....	109
<b>XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN:</b> .....	110
<b>XIII.PHỤ LỤC:</b> .....	112





## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:

### 1. Tổ chức phát hành:

- ✦ Ông: Mai Thế Toàn. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- ✦ Ông: Đoàn Đức Trọng. Chức vụ: Giám đốc.
- ✦ Ông: Lê Anh Nam. Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### 2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện được ủy quyền:

Ông: Đinh Ngọc Phương. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*(Theo Quyết định số 88A/QĐ-CT.HĐQT ngày 11/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật).*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 04/2021/AGRISECO-GSP ngày 30 tháng 03 năm 2021 với Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế cung cấp.



## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:

Là một Công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nền hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành.

Bên cạnh việc Gas Shipping đã cố gắng nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thì hoạt động quản trị rủi ro cũng luôn được quan tâm, nghiên cứu và áp dụng trên toàn Công ty. Nhiệm vụ chính của quản trị rủi ro là phát hiện những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, những yếu tố bất ngờ ảnh hưởng đến chiến lược mục tiêu mà Công ty đề ra, nhằm đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời giúp Công ty giải quyết khó khăn. Hiện tại, các rủi ro trọng yếu đang được kiểm soát, phù hợp với mức độ chịu rủi ro của Công ty.

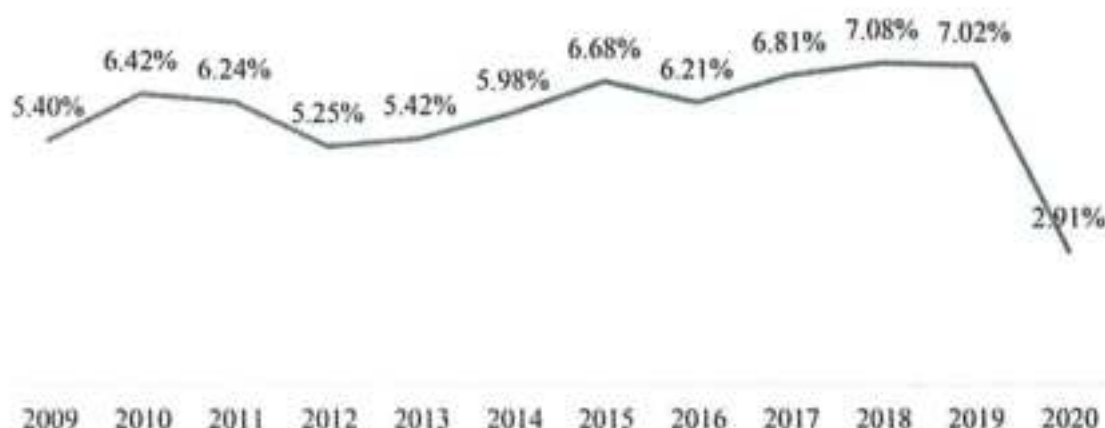
### 1. Rủi ro về kinh tế:

#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP):

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Trong mức tăng GDP chung toàn nền kinh tế năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5%; Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; Khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5% vào tốc độ tăng GDP của cả nước.

**Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)**



*Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê*

Năm 2021, mặc dù dịch bệnh COVID-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, nhưng





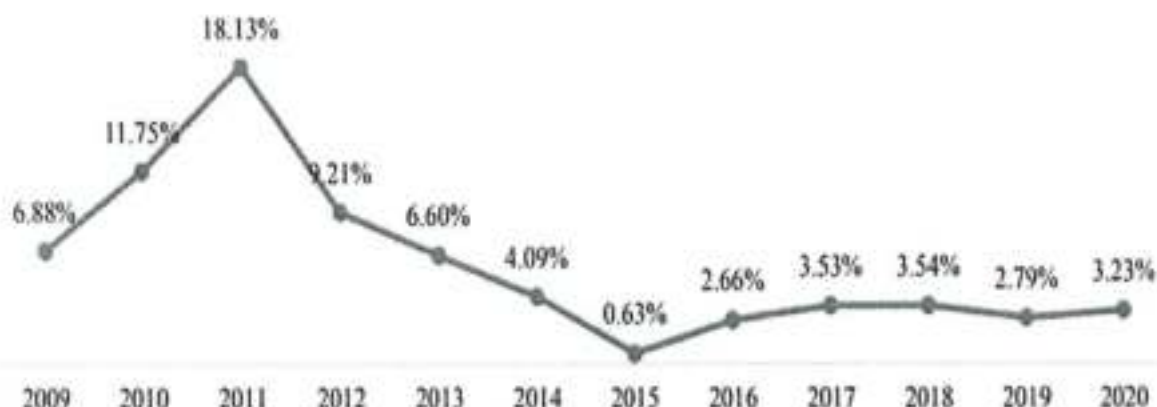
những dấu hiệu tích cực đang dần sáng rõ. Nền kinh tế thế giới sẽ ấm dần lên, kéo theo đó hoạt động đầu tư, thương mại của nền kinh tế nước ta. Theo dự báo của Viện kinh tế Việt Nam, tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam dự báo đạt 5,49% (kịch bản cơ sở), 6,9% (kịch bản cao) và 3,48% (kịch bản thấp). Khả năng đạt được mỗi kịch bản trong thực tế phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới và sự tăng cường năng lực hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

## 1.2. Lạm phát:

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, bình quân năm 2020, CPI tăng 3,23% so với năm 2019; trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 2,91%, khu vực nông thôn tăng 3,53% so với năm 2019. Lạm phát cơ bản năm 2020 tăng 2,31% so với năm 2019. Năm 2020 được coi là thành công trong việc kiểm soát lạm phát.

Điều này phản ánh biến động giá chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu và giá dịch vụ giáo dục tăng. Lạm phát cơ bản so cùng kỳ giảm dần từ mức 3,25% trong tháng 1/2020 về mức 0,99% trong tháng 12/2020. Điều này phản ánh kết quả của điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2020.

Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Mục tiêu tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 đặt mục tiêu dưới 4%. Dù mục tiêu kiểm soát lạm phát thực hiện trong năm 2020 đã thành công ở mức 3,23%, song việc kiểm soát lạm phát năm 2021 vẫn đang hiện hữu nhiều thách thức do Chính phủ thực hiện các chính sách tài khoản và tiền tệ để hỗ trợ doanh nghiệp giảm tác động của COVID-19.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải sản phẩm khí, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Gas Shipping thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công, lãi vay...

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của Gas Shipping, giúp Gas Shipping kiểm



soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### **1.3. Lãi suất:**

Năm 2020, kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, cộng hưởng với đại dịch COVID-19 tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Năm 2020, NHNN đã điều chỉnh giảm 1,5-2,0%/năm lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN; Giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi VND các kỳ hạn dưới 6 tháng, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với các lĩnh vực ưu tiên để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp, người dân.

Mục tiêu của ngành Ngân hàng trong năm 2021 là điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm chế lạm phát bình quân; Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

Mức lãi suất ở mức phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp cũng như của Gas Shipping. Gas Shipping có lợi thế là Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX) có tính minh bạch cao, có năng lực tài chính tốt, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng cao. Do đó, Gas Shipping nhận được nhiều sự quan tâm và những chính sách hỗ trợ, hợp tác của các tổ chức tín dụng giúp cho các hoạt động của Gas Shipping được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

### **1.4. Tỷ giá:**

Năm 2020 tỷ giá USD/VND gần như duy trì ổn định và được dự báo sẽ duy trì ổn định đến cuối năm 2021 nhờ chính sách lãi suất thấp của FED, chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt của NHNN, bên cạnh đó nhờ vào nguồn cung USD dồi dào và xu hướng giảm giá trên thị trường quốc tế. Trong năm 2021 Gas Shipping sẽ có các hoạt động đầu tư thêm tàu nên biến động tỷ giá sẽ có tác động đến Gas Shipping do các hợp đồng mua tàu được trả bằng đồng USD. Vì vậy, sẽ tác động đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động của Gas Shipping trong năm. Để hạn chế và khắc phục rủi ro đến từ tỷ giá, Gas Shipping bố trí nguồn lực theo dõi sát sao các biến động giá trên thị trường, tăng cường vận tải quốc tế để tăng nguồn thu ngoại tệ, lập kế hoạch đầu tư cũng như thanh toán các khoản vay có gốc ngoại tệ.

## **2. Rủi ro về luật pháp:**

Gas Shipping là công ty đại chúng và được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX), do đó Công ty chịu tác động của hệ thống văn bản pháp luật bao gồm: Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế hay một số quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động... Đặc biệt, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021. Để thích nghi với những thay đổi trong hệ





thống pháp luật Việt Nam năm 2021, Gas Shipping đã bố trí nhân sự chủ động cập nhật các văn bản pháp luật mới được ban hành nhằm hạn chế rủi ro xuống mức thấp nhất và đảm bảo tính ổn định khi vận hành doanh nghiệp. Ban lãnh đạo Gas Shipping luôn coi việc tuân thủ pháp luật và điều kiện tiên quyết trong công tác quản trị và là một trong những mục tiêu trọng yếu trong việc phát triển Gas Shipping.

### 3. Rủi ro đặc thù:

#### 3.1. Rủi ro giá nhiên liệu và giá dầu:

Gas Shipping là công ty chuyên kinh doanh về vận tải, do đó việc biến động giá dầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành vận tải nói chung và Gas Shipping nói riêng. Những rủi ro này sẽ được Gas Shipping giảm thiểu đến mức thấp nhất từ việc theo dõi tình hình kinh tế thế giới để có những dự báo về xu hướng giá dầu trong thời gian sắp tới từ đó đề ra chiến lược ứng phó kịp thời. Với tình hình giá dầu biến động như hiện nay, nếu giá dầu giảm sẽ gây tác động hai chiều đến tình hình kinh doanh của Gas Shipping như sau: giúp Gas Shipping tiết kiệm chi phí nhiên liệu vận hành tàu, nhưng giá dầu giảm sẽ làm giảm doanh thu/lợi nhuận của các khách hàng lớn của Gas Shipping trong lĩnh vực dầu khí. Do đó, việc đưa ra các kịch bản để phân tích độ nhạy và theo dõi tình hình diễn biến giá dầu là điều rất cần thiết trong tình hình hiện nay.

Gas Shipping là công ty chuyên về vận tải sản phẩm khí, do đó tình hình kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dầu khí và giá dầu thế giới. Với đặc thù ngành, sự biến động của giá dầu thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Gas Shipping. Năm 2020, sự ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã tác động mạnh đến giá dầu thế giới, giá dầu đã mất đi 20% giá trị do các đợt phong tỏa để chống dịch của các nước đã làm suy giảm hoạt động thương mại và nhu cầu năng lượng. Sau cuộc chiến giá dầu giữa Saudi Arabia và Nga, các nhà sản xuất đã cắt giảm sản lượng để phù hợp với tình hình nhu cầu yếu đi. Năm 2020, được chú ý với những diễn biến bất thường, giá dầu bắt đầu với một mức giảm sâu đột ngột rồi đến một đợt phục hồi nhanh chóng. Cuối năm 2020, khi tin tức vaccine ngừa COVID-19 xuất hiện, giá dầu kỳ hạn lại được hồi phục lên mức cao nhất trong khoảng 10 tháng. Tuy nhiên việc xuất hiện biến thể mới của Virus Sars-Cov-2 khiến cho thị trường lo ngại các nước phải đóng cửa thêm lần nữa để chống dịch. Do đó, triển vọng về nhu cầu nhiên liệu vẫn còn chưa được rõ ràng trong thời gian tới.

Nguồn khí tại Việt Nam hiện nay được khai thác triệt để và phân phối rộng khắp các ngành. Chủ yếu khoảng 80% sản lượng khí khô được cung ứng đến các nhà máy điện khí ở Việt Nam, cung cấp khí để sản xuất 35% sản lượng điện trong nước, các nhà máy đạm tiêu thụ 11% tổng sản lượng khí khô, đáp ứng khoảng 70% nhu cầu sản xuất, 9% sản lượng khí khô còn lại phân phối cho các khách hàng công nghiệp. Tình hình trong nước hiện nay nguồn khí cần cho việc sản xuất điện đang có nhu cầu tăng cao do khai thác thủy điện ngày càng suy giảm, nhiệt điện ngày càng được chú trọng hơn. Với tình hình kinh tế khó khăn kéo theo đó là tiêu





dùng giảm mạnh, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Gas Shipping sẽ khó tránh khỏi gặp những rủi ro, thách thức mới. Trước những diễn biến khó lường của nền kinh tế hiện nay, Công ty cố gắng nỗ lực trong việc đưa ra nhiều kịch bản kinh tế và giá dầu để hạn chế tối đa rủi ro có thể rủi ro.

### **3.2. Rủi ro cạnh tranh trong ngành:**

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của công ty nhỏ cũng là một hạn chế lớn cho Công ty trong việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi Công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư trẻ hóa đội tàu, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, với vị thế là một Công ty thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), đã có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải dầu sản phẩm/hóa chất bằng đường biển, chất lượng dịch vụ, con người luôn được gia tăng, Công ty đã xây dựng và duy trì cho mình một hệ thống khách hàng truyền thống bền vững, uy tín, đảm bảo cho Công ty có được hệ thống phân phối tốt, doanh thu ổn định.

Gas Shipping nỗ lực thực hiện tốt vai trò đầu mối vận tải LPG cho PVGas và phối hợp với NVTrans vận chuyển an toàn, kịp thời 100% khối lượng LPG cho Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn. Công tác khai thác của đội tàu không ngừng được cải thiện và nâng cao. Công ty tích cực chú trọng việc quản lý, vận hành an toàn, hạn chế xảy ra các sự cố gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **4. Rủi ro về đợt chào bán:**

### **4.1. Rủi ro của đợt chào bán:**

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Gas Shipping không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện phương án mua tàu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại.
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng và/hoặc phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với những lợi thế là Công ty đã niêm yết, có tỷ suất lợi nhuận cao, tỷ lệ chia cổ tức tốt trong suốt thời gian vừa qua, bên cạnh đó với sự hỗ trợ của Công ty mẹ PV Trans





(chiếm tỷ lệ gần 68% vốn của Gas Shipping) và qua trao đổi nhận thấy PV Trans có dự kiến mua số cổ phần được phát hành thêm, điều này giúp giảm thiểu rủi ro không thành công của đợt chào bán.

#### 4.2. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Đối với thị trường vận tải dầu/hóa chất sau thời gian đạt cực thịnh vào các năm 2006 - 2007, giá cước/giá thuê tàu trời sụt dưới đáy các năm sau đó, đến nay thị trường vận tải hàng lỏng nói riêng đã có dấu hiệu dần cải thiện, hồi phục. Một trong những nhân tố tác động tích cực lên thị trường vận tải biển đó là “cung - cầu” số lượng tàu dần lấy lại tình trạng cân bằng. Số lượng lớn các tàu cũ dần không còn phù hợp dẫn tới bị thị trường đào thải và phải phá dỡ. Các đơn đóng mới xuất hiện không nhiều nên đã giảm đáng kể tình trạng dư thừa “cung” tàu, số lượng tàu đóng mới đưa vào khai thác trong năm 2020 chỉ là 34 tàu thay vì từ 58 - 107 tàu/năm trong giai đoạn 2017 - 2019. Bên cạnh đó, theo dự báo của Clarksons thì nhu cầu vận chuyển các sản phẩm hóa chất bằng đường biển năm 2021 là 325 triệu tấn, tăng 13 triệu tấn, tương đương tăng 4% so với năm 2020. Ngoài ra, khối lượng hàng hóa luân chuyển bằng đường biển (Tonne miles) đối với tàu hóa chất trong năm 2021 cũng được dự báo là 1.343 tỷ tấn hải lý, tăng 4,2% so với năm 2020, việc này cũng dẫn đến phát sinh nhu cầu sử dụng đối với loại tàu này trên thị trường. Các tuyến hàng xung quanh khu vực Trung Đông, Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đã dần nhộn nhịp trở lại và tập trung nhiều vào các tàu dầu/hóa chất (oil/chemical tanker), phổ biến là các tàu có trọng tải khoảng 20.000 DWT.

Nhu cầu về vận tải dầu/hóa chất trong nước và quốc tế trong thời gian gần đây có sự tăng trưởng tích cực, Việc đầu tư tàu sẽ góp phần nâng cao thị phần dịch vụ dầu khí của Gas Shipping tại thị trường trong nước và quốc tế cùng với nguồn vốn đối ứng hiện có, Gas Shipping nhận thấy việc đầu tư tàu chở dầu/hóa chất với trọng tải đến khoảng 20.000 DWT là thật sự cần thiết, phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị và tình hình thực tế của thị trường khai thác, nhằm giúp Gas Shipping đa dạng và trẻ hóa đội tàu, duy trì sự ổn định và phát triển hoạt động SXKD. Loại tàu dầu/hóa chất (oil/chemical tanker) trọng tải đến khoảng 20.000 DWT vừa phù hợp với chiến lược phát triển của PV Trans vừa phù hợp với nhu cầu vận chuyển cho các nhà máy lọc hóa dầu của PVN trong thời gian tới. Bên cạnh đó, size tàu dầu/hóa chất đến khoảng 20.000 DWT đang dần khẳng định vị thế do thuận lợi trong khai thác Quốc tế bởi tính linh hoạt trong size hàng, lịch trình.

Việc tăng vốn để phục vụ vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư mua sắm tài sản cũng góp phần gia tăng hiệu quả cho Gas Shipping trong những năm tiếp theo, đem lại sự phát triển bền vững cho Công ty và lợi ích ổn định cho các cổ đông. Với nguồn vốn có được từ việc tăng vốn, dự kiến trong 05 năm quy mô doanh thu của Gas Shipping tăng bình quân 8%/năm, lợi nhuận tăng 15%, duy trì cổ tức trên 13%/VĐL mỗi năm.

Với tất cả các yếu tố trên, rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là không



đáng kể.

## 5. Rủi ro pha loãng:

### 5.1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Dự kiến mức độ pha loãng EPS sau phát hành cho cổ đông hiện hữu của Gas Shipping năm 2021 như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 (dự kiến).	Đồng	52.000.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành.	cổ phần	36.000.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành.	cổ phần	56.000.000
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi chưa phát hành.	Đồng	1.444
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2021 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành.	Đồng	929

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc phát hành thêm đã làm cho EPS dự kiến năm 2021 giảm từ 1.444 đồng/cổ phiếu xuống 929 đồng/cổ phiếu, tương ứng mức giảm 35,7%. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2021 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của Gas Shipping trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ tạo được sự tăng trưởng dài hạn EPS trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, các tàu đầu tư mới sẽ đưa vào hoạt động dự kiến vào Quý IV/2021 nên hiệu quả đóng góp của các tàu này vào kết quả SXKD năm 2021 chưa thể rõ nét, số liệu SXKD từ năm 2022 sẽ có mức tăng rõ rệt.

### 5.2. Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu GSP sẽ được điều chỉnh theo công thức như sau:

Trong đó:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

PTC : Giá Cổ phiếu trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu.

I : tỷ lệ vốn tăng (%).

PR<sub>t-1</sub> : Giá trị giao dịch mỗi cổ phiếu trước ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu.





PR : là giá trung bình cổ phiếu phát hành mới.

Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua tổng số lượng: 20.000.000 cổ phiếu. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 55,6% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giá định giá đóng cửa cổ phiếu GSP của Gas Shipping vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là: 13.000 VND/cổ phiếu. Giá điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{TC} = \frac{13.000 + (55,6\% \times 10.000)}{1 + 55,6\%} = 11.928 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh và làm tròn là: 11.900 đồng/cổ phiếu, giảm 1.100 đồng/cổ phiếu so với giá của cổ phiếu trước ngày phát hành.

Trong trường hợp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu GSP ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu, giá định giá tham chiếu là: 8.000 VND/cổ phiếu ) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

### 5.3. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

### 6. Rủi ro quản trị Công ty:

Đối với bất kỳ công ty nào thì việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.

Đối với Gas Shipping, dự kiến sau khi phát hành quy mô vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 55,6%. Việc quy mô có thể kéo theo những khó khăn, rủi ro về mặt quản trị Công ty cũng như quản lý, sử dụng nguồn vốn, nhân lực sao cho hiệu quả nhất.

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, Gas Shipping luôn hoàn thiện các quy chế hoạt



động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ Cổ đông, làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

#### 7. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên thì rủi ro về môi trường cũng là yếu tố mà mỗi doanh nghiệp cần quan tâm. Ý thức được tầm quan trọng của vấn đề này Gas Shipping luôn có những kế hoạch cụ thể để giảm sự ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Gas Shipping. Vì vậy, Gas Shipping thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của Gas Shipping.

### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT:

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

<b>Cổ đông</b>	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
<b>Điều lệ</b>	: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế thông qua.
<b>Vốn điều lệ</b>	: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
<b>Cổ phần</b>	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
<b>Cổ phiếu</b>	: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
<b>Người có liên quan</b>	: Được hiểu như tại Quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.





**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

<b>Gas Shipping/Công ty</b>	: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
<b>BKS</b>	: Ban Kiểm soát.
<b>ĐHĐCĐ</b>	: Đại hội đồng Cổ đông.
<b>HDQT</b>	: Hội đồng Quản trị.
<b>CTCP</b>	: Công ty Cổ phần.
<b>VSD</b>	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
<b>ĐVT</b>	: Đơn vị tính.
<b>HDKD</b>	: Hoạt động kinh doanh.
<b>SXKD</b>	: Sản xuất kinh doanh.
<b>KHKD</b>	: Kế hoạch kinh doanh.
<b>LNTT</b>	: Lợi nhuận trước thuế.
<b>AGRISECO</b>	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank.
<b>BCTC</b>	: Báo cáo tài chính.
<b>UBCKNN</b>	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
<b>VND</b>	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam.
<b>CBCNV</b>	: Cán bộ công nhân viên.
<b>CMND</b>	: Chứng minh nhân dân.
<b>CP</b>	: Cổ phần.
<b>BDS</b>	: Bất động sản.
<b>TSCĐ</b>	: Tài sản cố định.
<b>GDP</b>	: Tổng sản phẩm quốc nội.
<b>CNTT</b>	: Công nghệ thông tin.
<b>PR</b>	: Quan hệ công chúng.
<b>GD</b>	: Giám đốc.
<b>CNĐKDN</b>	: Chứng nhận đăng ký \doanh nghiệp.
<b>Tp.</b>	: Thành phố.
<b>QLDN</b>	: Quản lý doanh nghiệp.

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:****1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành:****1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành:**

Tên đầy đủ	:	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
Tên giao dịch quốc tế	:	INTERNATIONAL GAS PRODUCT SHIPPING JOIN STOCK COMPANY.
Tên viết tắt	:	GAS SHIPPING JSC.
Trụ sở chính	:	35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	:	028 22205388. Fax: 028 22205366.
Website	:	<a href="http://www.gasshipping.com.vn">www.gasshipping.com.vn</a>
Logo	:	
Vốn điều lệ đăng ký	:	360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
Giấy CNĐKDN	:	Số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2021.
Mã số thuế	:	0305390530.
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Đoàn Đức Trọng, Chức danh: Giám đốc.
Mã cổ phiếu	:	GSP.
Sàn niêm yết	:	HSX.

**1.2. Ngành nghề kinh doanh:**

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống. (Không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh).
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu lửa, dầu DO, dầu FO và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở).
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: - Cho thuê tàu, phương tiện nổi, giàn khoan; - Cho thuê máy móc, thiết bị

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**Điện thoại: 028 22205388 Fax: 028 22205366 Website: [www.gasshipping.com.vn](http://www.gasshipping.com.vn)

16





Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
	công nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính).
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu lửa, dầu DO, dầu FO và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở).
5229 (Chính)	<b>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.</b> <b>Chi tiết: Dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, cho thuê tàu biển. Kinh doanh vận tải biển.</b>
8532	Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật) (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, hạt nhựa, tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn nguyên phụ liệu may, hàng may mặc (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn nhựa đường và các sản phẩm dầu khí (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn dung môi (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn hóa chất công nghiệp (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn thiết bị, vật tư, phụ tùng, hóa chất ngành dầu khí, ngành xây dựng, ngành giao thông vận tải, nông lâm ngư nghiệp, hóa chất phục vụ khai thác và chế biến sản phẩm dầu khí (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị bảo vệ môi trường, trang thiết bị y tế, trang thiết bị trường học (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn tinh dầu, hương liệu và nguyên liệu sản xuất hóa mỹ phẩm (không tồn trữ tại trụ sở); - Bán buôn phương tiện vận tải; - Bán buôn chuyên doanh khác còn chưa được phân vào đâu. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên).
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng đường thủy nội địa.



## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành:

### 2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

– **Năm 2007:** Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) được thành lập từ việc góp vốn của 03 cổ đông lớn là: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas). Việc thành lập Gas Shipping nhằm tập trung phát triển và chuyên nghiệp hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải khí hóa lỏng trong và ngoài nước. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng.

– **Năm 2010:** Công ty đã đầu tư thêm 01 tàu chở LPG (tàu Sài Gòn Gas), trọng tải 2.999 DWT, nâng tổng số tàu thuộc sở hữu của Công ty lên 04 chiếc với nhiều chủng loại khác nhau. Tháng 12/2010, Công ty đã đầu tư cổ phần và chính thức có một đơn vị thành viên (Công ty con) là Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, nâng tổng số tàu thuộc Đội tàu mà Gas Shipping có quyền chi phối quản lý là 06 chiếc và trở thành Đội tàu mạnh nhất Việt Nam, chiếm 70% thị phần cung cấp dịch vụ vận tải khí hoá lỏng (LPG) trong nước.

– **Năm 2012:** Cổ phiếu của Gas Shipping đã chính thức được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là GSP. Tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết là 30.000.000 cổ phiếu.

– **Năm 2013:** Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt – Công ty con của Gas Shipping đã thực hiện đầu tư thêm một tàu chở LPG (Tàu Oceanus 09), trọng tải 5.054 DWT, nâng tổng số tàu thuộc Đội tàu mà Gas Shipping có quyền chi phối quản lý là 07 chiếc và hiện là đội tàu chở LPG mạnh nhất Việt Nam.

– **Năm 2016:** Thực hiện theo đề án tái cấu trúc Tập đoàn Dầu khí đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty, Gas Shipping đã chuyển nhượng toàn bộ 51% vốn điều lệ nắm giữ tại Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt cho Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans). Gas Shipping chính thức không còn Công ty con nhưng vẫn là đơn vị đầu mối để phối kết hợp với Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt trong việc thực hiện các hợp đồng vận chuyển LPG cho ngành Dầu khí của Tổng Công ty PVTrans.

– **Năm 2017:** Thông qua hợp đồng Time Chart của tàu Sài Gòn Gas, chính thức khai thác ổn định tuyến quốc tế vào tháng 01/2017 với Công ty Marubeni, tạo tiền đề cho cơ hội đầu tư phát triển đội tàu Gas Shipping ngày càng lớn mạnh trong tương lai. Đây cũng là năm đầu tiên Gas Shipping đảm nhận vận chuyển nội thủy cho nhà máy GPP Cà Mau.

– **Năm 2018:** Đầu tư thêm 01 tàu vận tải khí hóa lỏng Thăng Long Gas, có tải trọng 4.002 DWT, nâng tổng số tàu của Đội tàu Gas Shipping lên 5 chiếc.

– **Năm 2019:** Đầu tư thêm 01 tàu vận tải khí hóa lỏng Đà Nẵng Gas, có trọng tải 4.771 DWT, đây là tàu LPG có trọng tải lớn nhất của Gas Shipping đến thời điểm hiện nay, nâng tổng số tàu của Đội tàu Gas Shipping lên 6 chiếc và có tổng trọng tải là 18.000 DWT. Cũng trong năm 2019, Công ty đã nâng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

– **Năm 2020:** Công ty tiếp tục được Tổ chức uy tín Vietnam Report đánh giá và xếp hạng 4 trong “Top 10 Công ty uy tín Ngành Logistics năm 2020”, đồng thời ghi danh trong Top 500





doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

**Giải thưởng đã đạt được:**

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty nhận được sự tin nghiệm và tin tưởng của người tiêu dùng và được công nhận chất lượng bởi các tổ chức quốc tế hàng đầu cụ thể:

- GCN Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 do DNV cấp.
- GCN Hệ thống quản lý an toàn ISM Code do Cơ quan đăng kiểm Việt Nam (VNQC) cấp.
- GCN phù hợp Công ước lao động hàng hải MLC 2006 do Cơ quan đăng kiểm Việt Nam (VNQC) cấp.



**GCN Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015**



**GCN Hệ thống quản lý an toàn ISM Code (DOC)**



**GCN Lao động hàng hải MLC 2006**

**2.2. Tầm nhìn, sứ mệnh và Giá trị cốt lõi:**

♦ **Tầm nhìn**

Trở thành Công ty hàng đầu về vận tải sản phẩm khí và hóa chất trong nước, có uy tín cao trong khu vực và thế giới.

♦ **Sứ mệnh**

- Đáp ứng nhu cầu dịch vụ vận tải các sản phẩm khí và hóa chất trong nước và mở rộng ra thị trường quốc tế.
- Tham gia góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

♦ **Giá trị cốt lõi**

- Hướng đến khách hàng: Dịch vụ vận tải chỉ có giá trị khi mang lại lợi ích cho khách hàng.
- Hướng đến cổ đông: Luôn công tâm, minh bạch và tôn trọng lợi ích của các cổ đông, những người đứng sau hậu thuẫn để Công ty phát triển.



- Yếu tố con người: Con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố chủ đạo cho sức mạnh của Gas Shipping nên luôn được tôn trọng và phát huy khả năng.
- Tính hiệu quả, chuyên nghiệp: Chủ động, sáng tạo và chuyên nghiệp để đảm bảo sử dụng các nguồn lực hiệu quả nhất.
- Trách nhiệm với môi trường, xã hội: Quan tâm tới các yếu tố an toàn, bảo vệ môi trường, tăng tính bền vững của quá trình phát triển doanh nghiệp.

### 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.

Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty có trụ sở chính tại: Tầng 9, Tòa nhà Green Power, số 35 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Giấy CNĐKKD số: 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/07/2021.

Gas Shipping được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc và các Phòng/Ban trực thuộc, cụ thể:



Nguồn: Gas Shipping

#### ❖ Phòng Tổ chức Hành chính:





– Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc và thực hiện công tác chuyên môn trong các lĩnh vực nhân sự, thuyền viên, tuyển dụng, đào tạo, điều động, tiền lương và chế độ chính sách, khen thưởng – kỷ luật và công tác hành chính tổng hợp.

– Nhiệm vụ:

+ Quản lý và điều động thuyền viên: Lập kế hoạch và điều động thuyền viên. Quản lý, theo dõi hộ chiếu, bằng cấp, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan của thuyền viên đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

+ Quản lý và phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch lao động. Công tác nhân sự như lập kế hoạch tuyển dụng, tổ chức, quản lý và theo dõi công tác tuyển dụng; Lập kế hoạch, tổ chức các khóa đào tạo, theo dõi và đánh giá kết quả đào tạo; Điều động, bổ nhiệm nhân sự; Quản lý hợp đồng lao động, hồ sơ của người lao động trong Công ty; Phối hợp các phòng chức năng xây dựng bản mô tả công việc, xây dựng hệ thống đánh giá việc thực hiện công việc và thực hiện đánh giá kết quả công việc của nhân viên.

+ Công tác lao động tiền lương – chế độ chính sách: Công tác tiền lương, thưởng, trợ cấp như: xây dựng kế hoạch lương, thưởng; Quản lý, theo dõi mức lương của CBCNV; Tính lương, thưởng, trợ cấp cho CBCNV. Phúc lợi cho người lao động như: Quản lý, theo dõi BHXH, BHYT, BH thất nghiệp. Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động.

+ Công tác hành chính tổng hợp: Công tác lễ tân, văn thư, lưu trữ, tạp vụ. Quản lý và sử dụng con dấu của Công ty. Quản lý và cung cấp máy móc, thiết bị dụng cụ văn phòng và văn phòng phẩm cho văn phòng và đội tàu của Công ty. Quản lý và điều hành xe ô tô. Quản lý, khai thác và sử dụng an toàn, bảo mật, có hiệu quả các hệ thống thông tin liên lạc tại Văn phòng Công ty.

◊ **Phòng Tài chính Kế toán:**

– Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc về việc bảo toàn, khai thác, đánh giá hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tài sản và công tác kế toán của Công ty.

– Nhiệm vụ:

+ Thực hiện công tác kế toán thống nhất trong toàn Công ty đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán, Luật kế toán và Luật thống kê hiện hành; Lập báo cáo, phân tích thông tin, số liệu kế toán và đề xuất các giải pháp quản trị nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện quản lý công nợ, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty; Thực hiện công tác thanh toán, tạm ứng, quản lý quỹ theo quy định; Lập kế hoạch tài chính, thu xếp vốn và quản lý vốn; Tham gia công tác kiểm kê, đánh giá lại vật tư, tài sản, tiền vốn của Công ty; Phối hợp với các Phòng/Đơn vị trong Công ty tham gia đấu thầu, chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế.



♦ **Phòng Kinh doanh:**

- Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nhiệm vụ:

- + Đầu mối nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn.
- + Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.

♦ **Phòng Kỹ thuật Vật tư:**

- Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về Quản lý kỹ thuật đội tàu của Công ty, đảm bảo các tàu luôn trong tình trạng đủ điều kiện đi biển theo quy phạm tàu biển hiện hành của các cơ quan phân cấp tàu biển, chính quyền hành chính tàu đăng ký Quốc tịch và các Công ước Quốc tế khác có liên quan; về lập kế hoạch, quản lý và thực hiện mua sắm vật tư, phụ tùng và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa cho đội tàu; về đầu tư, nâng cấp đội tàu của Công ty.

- Nhiệm vụ:

- + Quản lý kỹ thuật đội tàu: Quản lý và đảm bảo các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của đội tàu Công ty luôn sẵn có và được cập nhật kịp thời. Quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả hệ thống kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa đội tàu, đảm bảo phù hợp với hướng dẫn của Nhà sản xuất và thỏa mãn các yêu cầu của quy định Công ước Quốc tế, chính quyền hành chính, cơ quan đăng kiểm tàu và tuân thủ các quy định của Công ty. Đầu mối xử lý các báo cáo kỹ thuật từ tàu, đánh giá và đưa ra các hành động khắc phục, phòng ngừa đảm bảo tàu hoạt động an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Đầu mối xây dựng và kiểm soát các định mức kinh tế kỹ thuật đội tàu của Công ty. Tham gia hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn quản lý kỹ thuật cho thuyền viên.
- + Kiểm soát giấy tờ đăng kiểm, pháp lý tàu đảm bảo trong tình trạng đầy đủ và có hiệu lực: Đầu mối tổ chức kiểm tra, cấp mới/gia hạn các Giấy chứng nhận đăng kiểm và Oil major. Kiểm soát và cập nhật các yêu cầu của đăng kiểm, chính quyền hành chính, Công ước Quốc tế.
- + Công tác mua sắm vật tư và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa: Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm vật tư, phụ tùng đội tàu, mua sắm dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa đội tàu theo đúng quy trình/quy định của Công ty/Tổng Công ty và quy định của pháp luật. Quản lý, giám sát sử dụng vật tư, phụ tùng đội tàu, đảm bảo cung cấp đúng, đủ, kịp thời và sử dụng hiệu quả. Phối hợp với Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Tài chính Kế toán và tàu thu hồi vật tư cũ, hỏng và xử lý theo quy định Công ty. Kiểm tra, đánh giá tình trạng





kỹ thuật và tham mưu cho Giám đốc trong việc đầu tư, nâng cấp đội tàu.

♦ **Phòng An toàn Pháp chế:**

– Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc và quản lý Hệ thống quản lý chất lượng, Hệ thống quản lý ATSKMT và công tác bảo hiểm rủi ro.

– Nhiệm vụ:

- + Quản lý hệ thống chất lượng: Kiểm soát tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo được cập nhật áp dụng trong toàn Công ty; Tổng hợp các ý kiến để sửa đổi, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng; Phối hợp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ.
- + Quản lý hệ thống An toàn, Sức khỏe và Môi trường: Phối hợp kiểm soát tài liệu của hệ thống quản lý ATSKMT, đảm bảo được cập nhật áp dụng trong toàn Công ty; Phối hợp tổng hợp các ý kiến để sửa đổi, cải tiến hệ thống quản lý ATSKMT; Phối hợp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ; Tổ chức quản lý, theo dõi, cung ứng vật tư, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị an toàn (cứu sinh, cứu hoả) và an ninh; Tổ chức công tác khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV khối văn phòng và tổ chức tiến hành kiểm tra nồng độ rượu cồn và các chất kích thích không thông báo trước cho thuyền viên.
- + Quản lý Rủi ro - Bảo hiểm: Lập kế hoạch, thực hiện đánh giá các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đề ra các biện pháp phòng ngừa; Quản lý và thực hiện hợp đồng bảo hiểm cho các phương tiện, tài sản và bảo hiểm tai nạn sự cố cho toàn thể CBCNV của Công ty; Phối hợp giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.

♦ **Phòng Khai thác:**

– Chức năng: Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc tổ chức, điều hành, khai thác đội tàu và các công tác thương mại của Công ty.

– Nhiệm vụ:

- + Quản lý và khai thác đội tàu: Lập kế hoạch khai thác, điều động và tổng hợp báo cáo hoạt động khai thác tàu bao gồm cả tàu thuê ngoài; Lập, đàm phán và làm đầu mối tổ chức thực hiện các hợp đồng thuê/cho thuê tàu, thực hiện công tác theo dõi thanh toán cước thuê/cho thuê tàu; Quản lý lịch trình tàu; Tổ chức quản lý, theo dõi, cung ứng nhiên liệu, trang thiết bị hàng hải ấn phẩm hàng hải, vật tư tiêu dùng thường xuyên liên quan đến hoạt động khai thác đội tàu; Đầu mối mời đơn vị vetting tàu khi có yêu cầu của khách hàng thuê tàu.
- + Quản lý và phát triển dịch vụ & thương mại: Lập kế hoạch, tổ chức tìm kiếm và phát triển thị trường thuê/cho thuê tàu; Xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Quản lý các hợp đồng thương mại và



làm đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến khiếu nại của khách hàng.

+ Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Giám đốc.

◊ **Đội tàu:**

– Chức năng: Tổ chức quản lý trực tiếp đưa tàu vào khai thác theo yêu cầu của Công ty; Tham gia thực hiện hệ thống QLAT theo tiêu chuẩn để Đội tàu hoạt động tốt.

– Nhiệm vụ: Vận hành và thực hiện trực tiếp dịch vụ vận tải LPG cho các khách hàng của Gas Shipping; Phối hợp với các Phòng Ban của Công ty để đảm bảo Đội tàu được hoạt động liên tục và an toàn tuyệt đối khi trong quá trình khai thác.

◊ **Đội xe bồn LPG:**

– Chức năng: Tổ chức quản lý trực tiếp đội xe bồn vận tải LPG trên đường bộ phục vụ nhu cầu cho các đơn vị kinh doanh LPG trong và ngoài nước.

– Nhiệm vụ: Vận hành và thực hiện trực tiếp dịch vụ xe bồn vận tải LPG cho các khách hàng của Gas Shipping; Đảm bảo Đội tàu được hoạt động uy tín và hiệu quả khi phục vụ khách hàng.

Công ty không có Công ty con, Công ty liên kết.

4. **Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành:**

Hình 1: Cơ cấu quản trị và Bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Gas Shipping

◊ **Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền





thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Hội đồng Quản trị; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

♦ **Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 (năm) năm. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên Hội đồng Quản trị. Ngoài ra, còn có 01 nhân sự phụ trách quản trị Công ty.

**Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Mai Thế Toàn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2.	Phạm Thị Trúc	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
3.	Nguyễn Duyên Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị
4.	Vũ Thị Phương Nga	Thành viên Hội đồng Quản trị
5.	Nguyễn Thế Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị

*Nguồn: Gas Shipping*

♦ **Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do ĐHCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm; Thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

BKS thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty.

**Bảng 2: Danh sách Ban Kiểm soát**



Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Thu Sương	Trưởng Ban Kiểm soát.
2.	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát.
3.	Nguyễn Bá Nghị	Thành viên Ban Kiểm soát.

*Nguồn: Gas Shipping*

♦ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty gồm bốn (04) người gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được Giám đốc phân công.

**Bảng 3: Thành viên Ban Giám đốc**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Đoàn Đức Trọng	Giám đốc.
2.	Vũ Văn Đức	Phó Giám đốc.
3.	Nguyễn Cảnh Toàn	Phó Giám đốc.

*Nguồn: Gas Shipping*

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

5.1. Danh sách công ty mẹ của Tổ chức phát hành:

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ.**

- ♦ Tên viết tắt: PVTrans Corp.
- ♦ Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- ♦ Giấy CNĐKKD: số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/10/2008, thay đổi lần thứ 14 ngày 31/12/2020.
- ♦ Ngành nghề kinh doanh chính: Vận chuyển dầu thô, Vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất, Vận tải khí hóa lỏng, Vận tải hàng rời (than), Dịch vụ kỹ thuật dầu khí, Dịch vụ hàng hải và logistics.





- ♦ Vốn điều lệ (theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020): 3.236.512.460.000 đồng (Ba nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).
- ♦ Tỷ lệ sở hữu tại Gas Shipping (theo BCTC đã kiểm toán năm 2020): 67,74% vốn điều lệ của Gas Shipping.
- ♦ Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (theo BCTC đã kiểm toán năm 2020): 67,74% vốn điều lệ của Gas Shipping.

**5.2. Danh sách công ty con của Tổ chức phát hành:**

Không có.

**5.3. Danh sách những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có.

**5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành**

Không có.

**6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành:**

**6.1. Quá trình tăng vốn:**

Kể từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 01 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

**Bảng 4: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

*Đvt: Triệu đồng*

Thời gian	SL cổ phiếu tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn ĐL sau tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
2007			300.000	Góp vốn bằng tiền	Đại hội đồng cổ đông thành lập	Sở kế hoạch đầu tư TP.HCM
2019	6.000.000	60.000	360.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Đại hội đồng cổ đông	Sở kế hoạch đầu tư TP.HCM UBCKNN

*Nguồn: Gas Shipping*

**6.2. Ý kiến kiểm toán về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

Điện thoại: 028 22205388 Fax: 028 22205366 Website: [www.gasshipping.com.vn](http://www.gasshipping.com.vn)



Kể từ khi thành lập, Công ty chỉ thực hiện 01 đợt tăng vốn duy nhất theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn từ 300 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng vào năm 2019.

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác:**

Không có.

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành:**

**8.1. Cổ phiếu phổ thông:**

**Bảng 5: Cơ cấu Cổ đông của Công ty**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>466</b>	<b>32.936.830</b>	<b>91,5%</b>
1	Tổ chức	11	24.396.862	67,8%
2	Cá nhân	455	8.539.968	23,7%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>21</b>	<b>3.063.170</b>	<b>8,5%</b>
1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	9	2.891.856	8,0%
2	Cá nhân	12	171.314	0,5%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>487</b>	<b>36.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách Cổ đông của Gas Shipping chốt ngày 02/3/2021*

**8.2. Cổ phiếu ưu đãi:**

Không có.

**8.3. Các loại chứng khoán khác:**

Không có.

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.**

**9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật:**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Theo Văn bản số 3156/UBCK-PTTT ngày 28/06/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà





nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Gas Shipping là 0%.

**9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có):**

Không quy định.

**9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại:**

Tại thời điểm chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 02/03/2021), nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 3.063.170 cổ phiếu, chiếm 8,51% vốn Điều lệ Công ty.

**10. Hoạt động kinh doanh:**

**10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh:**

♦ **Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Gas Shipping bao gồm:**

- Kinh doanh vận tải biển.
- Cho thuê tàu.
- Kinh doanh xăng dầu và khí hoá lỏng (LPG).
- Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Bán buôn chuyên doanh khác.

♦ **Địa bàn kinh doanh:**

Công ty thực hiện kinh doanh tại thị trường trong nước và quốc tế. Cụ thể:

- Thị trường trong nước:
  - ✓ Miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng.
  - ✓ Miền Trung: Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Nha Trang, Phú Yên.
  - ✓ Miền Nam: Vũng Tàu, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tây Ninh, Bình Phước, Đồng Tháp, Cần Thơ, Cà Mau.
- Thị trường quốc tế: Đông Á, Đông Bắc Á, Nam Trung Quốc, Đông Nam Á, Nam Á.

**a) Sản phẩm của Công ty:**



◊ **Dịch vụ vận tải LPG bằng tàu biển:** Vận tải LPG bằng đường biển là lĩnh vực chủ đạo của Gas Shipping. Gas Shipping hiện đang sở hữu đội tàu gồm 6 con tàu có trọng tải từ 1.600DWT đến 4.771 DWT, phù hợp với hệ thống kho cảng chuyên dùng cho LPG tại Việt Nam nên phát huy được lợi thế khai thác, đáp ứng nhu cầu vận chuyển LPG của ngành dầu khí Việt Nam.



Gas Shipping tiếp tục làm tốt vai trò đầu mối vận tải LPG cho PVGas và phối hợp với NVTrans vận chuyển an toàn, kịp thời 100% khối lượng LPG cho Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn.

Tàu Đà Nẵng Gas, tàu Thăng Long Gas hoạt động khai thác chủ yếu quốc tế. Khai thác an toàn, hiệu quả các tàu Sài Gòn Gas, Cừu Long Gas và các tàu thuê ngoài, kết hợp hiệu quả các chuyến quốc tế phù hợp cho đội tàu. Tàu Việt Gas/Hồng Hà Gas vẫn đảm bảo hiệu suất khai thác theo hợp đồng định hạn với khách hàng truyền thống PV Gas Trading.

Năm 2020, đội tàu Gas Shipping vận chuyển được 1.010 chuyến hàng với tổng khối lượng vận chuyển khoảng 1.200.000 tấn LPG (trong đó 171 chuyến Quốc tế với khối lượng 310.771 tấn LPG và 839 chuyến nội địa với khối lượng 889.229 tấn LPG). Đối với vận chuyển nội địa, trong năm vận chuyển 799 chuyến cho khách hàng KDK (khối lượng đạt khoảng 823.229 tấn); 40 chuyến nội địa cho khách hàng BSR (khối lượng đạt 66.000 tấn).

Hoạt động kinh doanh vận tải LPG của Nhà máy GPP Cà Mau đã được thực hiện an toàn, hiệu quả. Trung bình mỗi tháng Công ty thực hiện vận chuyển khoảng 4.500 tấn bằng tàu và 2.000 tấn đường bộ, tổng lượng hàng cả năm 2020 là 71.000 tấn LPG.

◊ **Dịch vụ vận tải LPG bằng xe bồn:**





Từ giữa năm 2016, sau khi tổ chức nghiên cứu, đánh giá các lĩnh vực kinh doanh phù hợp nhằm mở rộng quy mô và ngành nghề sản xuất kinh doanh, Gas Shipping đã đề xuất và được PVTrans chấp thuận cho phép phát triển một số lĩnh vực kinh doanh mới như kinh doanh các sản phẩm dầu khí (dầu, LPG...) và vận tải LPG đường bộ.



Các xe bồn của Công ty luôn đạt chất lượng cao, bồn chứa chịu được áp lực cao, sử dụng chủ yếu trong việc vận chuyển và lưu chứa dung môi khí hóa lỏng, bồn chứa được làm bằng thép cacbon và thép không rỉ hai lớp; bình trụ bên ngoài và bồn chứa bên trong có khả năng cách nhiệt cao và tỷ lệ bay hơi thấp, hệ thống đường ống được bố trí khoa học và dễ dàng vận hành, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy về đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận hành, giúp tăng hiệu suất sử dụng, phù hợp với nhiều điều kiện các loại hình đường bộ tại Việt Nam hiện nay. Đối với thị trường vận tải LPG đường bộ nội địa, Gas Shipping đang cung cấp dịch vụ với địa bàn trải dài từ Đà Nẵng đến miền Tây Nam Bộ. Đối với thị trường xuất khẩu, Gas Shipping là đầu mối cung cấp dịch vụ vận tải cho các đơn vị xuất khẩu LPG sang Campuchia.

♦ **Dịch vụ kinh doanh thương mại LPG:**

Nhằm đa dạng hóa loại hình dịch vụ và sử dụng đội tàu/xe bồn hiện có, lĩnh vực kinh doanh LPG cũng được Gas Shipping chú trọng, góp phần gia tăng đáng kể Doanh thu SXKD của Công ty.

Phối hợp với PVGas Trading xây dựng và thực hiện thành công phương án bán hàng mới là giao hàng tận kho cho khách hàng bằng xe bồn. Việc này không những giúp cho Gas Shipping gia tăng sản lượng vận chuyển mà còn hỗ trợ PVGas Trading cạnh tranh ở các thị trường mục tiêu, không lãng phí nguồn lực với việc chỉ sử dụng phương án bán FOB như trước kia.

Hệ thống khách hàng cũng được mở rộng và đa dạng hơn, Gas Shipping cung cấp dịch vụ cho các khách hàng trong nước như: PVGas LPG, Saigon Petro, Petrolimex... cho đến các



khách hàng nước ngoài như: Total Gas, Phoenix Việt Nam. Năm 2020, đã thực hiện vận chuyển 4.690 chuyến xe bồn với khối lượng 80.000 tấn LPG.

♦ **Dịch vụ cho thuê tàu:**

Bên cạnh việc tự khai thác đội tàu hiện có, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, Gas Shipping cung cấp các dịch vụ cho thuê định hạn để có nguồn doanh thu ổn định, phối hợp với cho thuê tàu chuyển để hạn chế tàu phải nằm chờ không được đưa vào khai thác.

♦ **Một số dịch vụ khác:**

Ngoài các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên, Công ty còn thực hiện các lĩnh vực sau:

- Mua bán phương tiện vận tải.
- Đại lý tàu biển.
- Môi giới hàng hải.
- Kiểm đếm hàng hóa.
- Vệ sinh tàu biển.
- Sửa chữa tàu biển tại cảng.
- Giao nhận hàng hóa XNK.
- Đào tạo nghề.

**b) Trình độ công nghệ:**

Công ty sở hữu đội ngũ tàu biển hiện đại, có tuổi đời còn trẻ, công suất lớn. Thông tin một số tàu biển như sau:

**Tàu Cừ Long Gas**

- Ship No./IMO No: 297/9143142
- Builder: Watanabe shipbuilding Co.,Ltd
- Flag / Call Sign: VIET NAM / 3WDW
- Class & Class No.: NK964336 - VR961841
- DWT/GT/LW: 2.999/3.556/2.105
- L x B x D (m): 99,5 x 16,6 x 7,1
- Khu vực hoạt động: Nội địa / Đông Nam Á – Nam Trung Quốc.







### Tàu Việt Gas

- Ship No./IMO No: 341/9046875
- Builder: Murakami Hide Shipbuilding Co.,Ltd
- Flag / Call Sign: VIET NAM/3WDW
- Class & Class No.: NK923297 - VR923434
- DWT/GT/LW: 1.601/1.683/1.418
- L x B x D (m): 72,03 x 12,6 x 5,5
- Khu vực hoạt động: Nội địa.



### Tàu Sài Gòn Gas

- Ship No./IMO No: 296/9143130
- Builder: Watanabe shipbuilding Co.,Ltd
- Flag / Call Sign: VIET NAM/XVOV
- Class & Class No.: NK 962329 - VR 963385
- DWT/GT/LW: 2.999/3.556/2.105
- L x B x D (m): 99,5 x 16,6 x 7,1
- Khu vực hoạt động: Nội địa/Đông Nam Á - Nam Trung Quốc.



### Tàu Thăng Long Gas

- Ship No./IMO No: 712/9343704
- Builder: Naikai Zosen Corp Innoshima Shipyard
- Flag / Call Sign: VIET NAM/ XVDB7
- Class & Class No.: LR9343704 - VR064349
- DWT/GT/LW: 4.002/3.434/2.091
- L x B x D (m): 95,3 x 16,5 x 7,25
- Khu vực hoạt động: Nội địa/Đông Nam Á - Nam Trung Quốc - Việt Nam.



**Tàu Hồng Hà Gas**

- Ship No./IMO No: 342/9046887
- Builder: Murakami Hide Shipbuilding Co.,Ltd
- Flag / Call Sign: VIET NAM/3WOH
- Class & Class No.: NK930394 - VR933911
- DWT/GT/LW: 1.601/1.683/1.418
- L x B x D (m): 72,03 x 12,6 x 5,5
- Khu vực hoạt động: Nội địa.

**Tàu Đà Nẵng Gas**

- Ship No./IMO No: 1313/9388429
- Builder: Sanuki Shipbuilding and Iron Works Co., Ltd.
- Flag / Call Sign: VIETNAM/ XVXR7
- Class & Class No.: LR9388429 - VR064398
- DWT/GT/LW: 4.771/4.306/2.804
- L x B x D (m): 99,9 x 17,0 x 8,2
- Khu vực hoạt động: Đông Nam Á – Nam Trung Quốc – Việt Nam.



c) Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm:

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

*Đơn vị: triệu đồng*

Stt	Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		Lũy kế đến Quý II/2021	
		Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu
1.	Dịch vụ vận tải	755.993	54,3%	1.058.934	68,4%	597.129	67,25%
2.	Thương mại	634.987	45,7%	488.300	31,6%	290.837	32,75%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.390.980</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.547.234</b>	<b>100,0%</b>	<b>887.966</b>	<b>100,00%</b>





Nguồn: Gas Shipping

Doanh thu thuần năm 2020 của Gas Shipping tăng 11,2% so với năm 2019, đạt 1.547 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu có sự dịch chuyển lớn, doanh thu từ dịch vụ vận tải từ 54,3% năm 2019 lên 68,4% năm 2020; doanh thu thương mại chỉ còn chiếm khoảng 31,6%. Kết thúc Quý II/2021, doanh thu thuần của Công ty đạt gần 888 tỷ đồng trong đó mảng dịch vụ vận tải chiếm 67,25%.

**Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm**

Đvt: triệu đồng

Stt	Lợi nhuận gộp	Năm 2019		Năm 2020		Lũy kế đến Quý II/2021	
		Giá trị	% LN gộp	Giá trị	% LN gộp	Giá trị	% LN gộp
1.	Dịch vụ vận tải	107.271	98,72%	106.593	97,46%	55.800	98,24%
2.	Thương mại	1.386	1,28%	2.773	2,54%	997	1,76%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>108.657</b>	<b>100,0%</b>	<b>109.366</b>	<b>100,0%</b>	<b>56.797</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Gas Shipping

Dịch vụ vận tải mang lại phần lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, chiếm tỷ lệ 98,72% và 97,46% lần lượt cho các năm 2019 và năm 2020. Kết thúc Quý II/2021, lợi nhuận từ dịch vụ vận tải vẫn chiếm tỷ lệ cao với 98,24% đạt gần 56 tỷ đồng.

**d) Chi phí sản xuất:****Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty qua các năm**

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Quý II/2021	
		Giá trị	% tổng chi phí	Giá trị	% tổng chi phí	Giá trị	% tổng chi phí
1.	Giá vốn hàng bán	1.282.324	95,1%	1.437.868	95,7%	831.169	96,97%
2.	Chi phí tài chính	9.186	0,7%	9.565	0,6%	3.240	0,38%
	Chi phí lãi vay	8.006	0,6%	9.314	0,6%	3.065	0,36%
3.	Chi phí quản lý	40.164	3,0%	37.505	2,5%	19.655	2,29%
4.	Chi phí bán hàng	9.070	0,7%	7.511	0,5%	3.093	0,36%
5.	Chi phí khác	219	0,0%	0	0,0%	14	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.348.969</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.501.763</b>	<b>100,0%</b>	<b>857.171</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping



Phần lớn chi phí sản xuất của Công ty là giá vốn hàng bán, cụ thể giá vốn hàng bán chiếm từ 95% đến hơn 97% tổng chi phí của Công ty, các chi phí khác như chi phí quản lý và chi phí bán hàng chiếm tỷ lệ nhỏ.

### 10.2. Tài sản:

**Bảng 9: Thông tin về các tài sản lớn của Công ty**

*Đvt: triệu đồng*

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1.	Tàu Cửu Long Gas	60.822	-
2.	Tàu Sài Gòn Gas	133.097	11.091
3.	Tàu Thăng Long Gas	243.852	196.957
4.	Tàu Đà Nẵng Gas	289.006	258.253
5.	Tàu Hồng Hà Gas	32.833	-
6.	Tàu Việt Gas	36.767	-
7.	Xe bồn chuyên dụng vận chuyển LPG biển 51C-427.19	2.996	799
8.	Xe bồn chuyên dụng vận chuyển LPG biển 51C-427.77	2.996	799

*Nguồn: Gas Shipping*

Các Tàu Cửu Long Gas, Tàu Hồng Hà Gas, Tàu Việt Gas hiện tại đã hết khấu hao nhưng vẫn đang được sử dụng trong thời gian dự kiến 10 năm kể từ thời điểm hết khấu hao.

### 10.3. Thị trường hoạt động:

**Bảng 10: Doanh thu của từng thị trường**

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Thị trường	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Hoạt động vận tải	755.993	1.058.934	597.129
-	Nội địa	617.283	795.207	439.891
-	Quốc tế	138.710	263.727	157.237
2	Hoạt động kinh doanh	634.987	488.300	290.837
-	Nội địa	634.987	488.300	290.837
-	Quốc tế	-	-	-





Stt	Thị trường	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.390.980</b>	<b>1.547.235</b>	<b>887.966</b>

*Nguồn: Gas Shipping*

**Bảng 11: Lợi nhuận của từng thị trường**

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Thị trường	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1.	Hoạt động vận tải	107.271	106.593	55.800
-	Nội địa	87.589	71.203	41.106
-	Quốc tế	19.682	35.390	14.693
2.	Hoạt động kinh doanh	1.386	2.773	997
-	Nội địa	1.386	2.773	997
-	Quốc tế	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>108.657</b>	<b>109.366</b>	<b>56.797</b>

*Nguồn: Gas Shipping*

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế là cung cấp dịch vụ vận tải và dịch vụ thương mại. Doanh thu dịch vụ thương mại toàn bộ được thực hiện ở Việt Nam, trong khi doanh thu vận tải được thực hiện ở cả Việt Nam (chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, kho cảng Thị Vải đến các địa phương) và quốc tế (vận chuyển tại khu vực Đông Nam Á và Nam Trung Quốc...).

Đối với hoạt động vận tải, doanh thu phần lớn đến từ thị trường trong nước trong năm 2019 khi chiếm hơn 81,7%; tỷ lệ này giảm chỉ còn 66,8% năm 2020; Cùng với đó là sự đóng góp tương ứng vào lợi nhuận của Công ty. Thị trường phát triển mạnh chủ yếu của Công ty là tại khu vực Miền Bắc và Miền Nam. Thị trường quốc tế đang ngày càng được mở rộng được thể hiện qua sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, điển hình là sự tăng trưởng 90% doanh thu và gần 80% lợi nhuận năm 2020 so với 2019. Công ty hiện đang tích lũy tiềm lực thông qua thị trường trong nước làm bàn đạp để đầu tư phát triển đội tàu, tham gia thị trường vận tải LPG nhập khẩu và thị trường quốc tế.

Đối với hoạt động thương mại, hiện nay Công ty chưa thực hiện khai thác tại thị trường quốc tế mà chủ yếu phục vụ nhu cầu các khách hàng trong nước. Trong thời gian tới, với sự hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam, sẽ là cơ hội lớn giúp Công ty mở rộng



thị trường hoạt động thương mại góp phần với mục tiêu đưa Gas Shipping trở thành Công ty hàng đầu về vận tải sản phẩm khí và hóa chất có uy tín cao trong khu vực và thế giới.

#### **10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính:**

##### **◊ Về tình hình đầu tư:**

Trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát và thị trường chưa thuận lợi nên Công ty chưa triển khai phương án đầu tư tàu VLGC có trọng tải đến 85.000 CBM như kế hoạch. Trong năm 2021, Công ty sẽ đầu tư thay thế bằng 02 tàu chở dầu/hóa chất có tải trọng khoảng 20.000 DWT để gia tăng quy mô, năng lực cạnh tranh của đơn vị, phối hợp các đơn vị khác trong cùng Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông của Công ty.

##### **◊ Về hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ:**

Năm 2020 là một năm hết sức khó khăn với nền kinh tế thế giới nói chung và ngành vận tải biển nói riêng, tuy nhiên với sự quyết tâm/đồng lòng của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty Gas Shipping đã đạt được các thành tích nổi bật sau:

- **Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được giao:** Tổng doanh thu đạt 1.547 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch, trong đó cơ cấu doanh thu thương mại chỉ còn chiếm hơn 31%; Lợi nhuận trước thuế 75 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch. Năm 2020, Gas Shipping đạt thêm một cột mốc mới nữa về số lượng chuyển tàu và khối lượng vận chuyển với 1.010 chuyển hàng được vận chuyển an toàn, tổng khối lượng vận chuyển 1.200.000 tấn LPG.

- **Đồng hành cùng Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt giữ vững vị thế chi phối ở thị trường nội địa:** Tiếp tục làm tốt vai trò đầu mối vận tải LPG cho PVGas và phối hợp với NVTrans vận chuyển an toàn, kịp thời 100% khối lượng LPG cho Công ty Lọc hoá dầu Bình Sơn, sản lượng vận chuyển đạt 889.200 tấn.

- **Đẩy mạnh phát triển ra thị trường quốc tế:** Tàu Đà Nẵng Gas và Thăng Long Gas hoạt động khai thác liên tục cho khách hàng PNX Singapore/Itochu Singapore với 2 lần gia hạn và không off-hire ngày nào; Số chuyến khai thác quốc tế của tàu Sài Gòn Gas và Cửu Long Gas gia tăng đáng kể. Trong năm 2020, đội tàu của Gas Shipping đã thực hiện vận chuyển 171 chuyến quốc tế (tăng 3 lần so với năm 2019), gần đạt đến cơ cấu 50/50 giữa thị trường quốc tế và nội địa. Việc gia tăng khai thác quốc tế giúp Công ty tăng nguồn thu ngoại tệ, xây dựng thương hiệu Gas Shipping trên thị trường quốc tế, có dư địa để ứng phó với các thay đổi của thị trường trong nước.

- **Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn đã thích ứng với hoàn cảnh khó khăn của**





**đại dịch:** Tình trạng kỹ thuật đội tàu trong năm đảm bảo hoạt động liên tục, đáp ứng các yêu cầu khai thác; Tổ chức thành công toàn bộ 16 đợt vetting, hơn 70 lần screening của các chủ hãng dầu có yêu cầu khắt khe về kỹ thuật và an toàn. Về quản lý quản trị, Gas Shipping cũng đã rà soát, bổ sung và hoàn thiện một loạt quy chế, quy định để kiểm soát rủi ro và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Năm 2020, Công ty tiếp tục được Tổ chức uy tín Vietnam Report đánh giá và xếp hạng 4 trong “Top 10 Công ty uy tín Ngành Logistics năm 2020”, đồng thời ghi danh trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

- **Việc làm của người lao động được đảm bảo:** Trong bối cảnh khó khăn của đại dịch thu nhập người lao động bình quân vẫn đạt trên 24 triệu đồng/người/tháng, góp phần tạo điều kiện cho người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

#### 10.5. Các hợp đồng lớn:

**Bảng 12: Các hợp đồng Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết nhưng chưa thực hiện**

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Tên hợp đồng	Khách hàng	Giá trị HĐ	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với các đối tượng (*)
<b>Hợp đồng đã được thực hiện:</b>							
1.	369/2018/HĐ VC-COA/GSP-VXMMN	Công ty CP Việt Xuân Mới Miền Nam	23.000	Thuê tàu	03/12/2018	03/12/2018-31/12/2020	
2.	319/2017/HĐVC-COA/GSP-OPEC	Công ty TNHH Vận tải dầu khí Opec	51.000	Thuê tàu	28/11/2017	28/11/2017-31/12/2020	
3.	427/2018/HĐVC-COA/GSP-NVT	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	17.000	Thuê tàu	28/12/2018	01/01/2019-31/12/2019	Công ty con trong cùng một công ty mẹ
4.	428/2018/HĐVC-COA/GSP-	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	115.000	Thuê tàu	28/12/2018	01/01/2019-31/12/2019	Công ty con trong cùng một



Stt	Tên hợp đồng	Khách hàng	Giá trị HĐ	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với các đối tượng (*)
	NVT						công ty mẹ
5.	104/2019/HĐVC-COA/GSP-FG	Công ty CP Dầu Khí Fgas	75.000	Thuê tàu	29/03/2019	01/04/2019-31/03/2020	
6.	56/2019/HĐV C-COA/KDK-GSP/D4	CN.TCT Khí VN-CTCP- Công ty kinh doanh sản phẩm khí	62.202	Cho thuê tàu	29/03/2019	01/04/2019-31/03/2020	
7.	322/2019/KD K/KD-GSP/D4	CN.TCT Khí VN-CTCP- Công ty kinh doanh sản phẩm khí	79.268	Cho thuê tàu	30/12/2019	01/01/2020-31/12/2020	
8.	321/2019/HĐ VC-COA/KDK-GSP/D4	CN.TCT Khí VN-CTCP- Công ty kinh doanh sản phẩm khí	402.459	Cho thuê tàu	30/12/2019	01/01/2020-31/12/2020	
9.	46/2020/HĐV C-COA/KDK-GSP/D4	CN.TCT Khí VN-CTCP- Công ty kinh doanh sản phẩm khí	90.267	Cho thuê tàu	31/03/2020	01/04/2020-31/03/2021	
10.	48/2020/KDK /XNK-GSP/D4	CN.TCT Khí VN-CTCP- Công ty kinh doanh sản	66.902	Cho thuê tàu	31/03/2020	01/04/2020-31/12/2020	





Stt	Tên hợp đồng	Khách hàng	Giá trị HĐ	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với các đối tượng (*)
		phẩm khí					
11.	73/HĐVC-COA-2021/NVT - GSP	Công ty Cổ phần vận tải Nhật Việt	Căn cứ theo KL thực tế thực hiện	Cho thuê tàu	30/12/2020	01/01/2021-31/12/2021	Công ty con trong cùng một công ty mẹ
12.	179/2020/KD K/TMKD-GSP/D4	CN.TCT Khí VN-CTCP- Công ty kinh doanh sản phẩm khí	80.665	Cho thuê tàu	26/11/2020	01/01/2021-31/12/2021	
13.	70/2017/HĐV C-COA/PVT-GSP	Tổng Công ty CP vận tải Dầu Khí	502.892	Cho thuê tàu	17/04/2020	01/05/2017-31/12/2022	Công ty mẹ
<b>Hợp đồng đã ký kết nhưng chưa thực hiện: Không có</b>							

*Nguồn: Gas Shipping*

(\*): Mối quan hệ với các đối tượng là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

#### 10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn:

**Bảng 13: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn**

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Tên	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với các đối tượng
<b>A. Các khách hàng lớn</b>					
1.	CN.TCT Khí VN-CTCP- Công ty kinh doanh sản phẩm khí	62.202	01/04/2019-31/03/2020	Cho thuê tàu	Trong cùng Tập đoàn
		66.902	01/04/2020-31/12/2020		
		481.727	01/01/2020-31/12/2020		
		90.267	01/04/2020-		



Stt	Tên	Giá trị giao dịch	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với các đối tượng
			31/03/2021		
		80.665	01/01/2021-31/12/2021		
2.	Công ty Cổ phần vận tải Nhật Việt	Căn cứ theo KL thực tế thực hiện	01/01/2021-31/12/2021	Cho thuê tàu	Công ty con trong cùng một công ty mẹ
3.	Tổng Công ty Cổ phần vận tải Dầu Khí	502.892	01/05/2017-31/12/2022	Cho thuê tàu	Công ty mẹ
<b>B. Các nhà cung cấp lớn</b>					
1.	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	132.000	01/01/2019-31/12/2019	Thuê tàu	Công ty con trong cùng một công ty mẹ
2.	Công ty TNHH Vận tải dầu khí Opec	51.000	28/11/2017-31/12/2020	Thuê tàu	
3.	Công ty Cổ phần Dầu Khí Fgas	75.000	01/04/2019-31/03/2020	Thuê tàu	
4.	Công ty Cổ phần Việt Xuân Mới Miền Nam	23.000	03/12/2018-31/12/2020	Thuê tàu	

Nguồn: Gas Shipping

#### 10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành:

##### a) Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

Hiện nay, Gas Shipping đang chiếm lĩnh vị trí số 1 trên thị trường vận tải LPG trong nước. GSP hiện đang sở hữu 06 tàu chở LPG có trọng tải lên tới 18.000 DWT, hàng đầu trong số các Công ty vận tải LPG tại Việt Nam.

Do thuộc thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, vì vậy Gas Shipping là đơn vị tham gia vận chuyển cho các khách hàng lớn như Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí (PVGas), Công ty Lọc Hóa dầu Bình Sơn, Nhà máy GPP Cà Mau... Vì vậy, nguồn khách hàng của Gas Shipping rất ổn định, rủi ro thấp và ngày càng được mở rộng do có uy tín cung cấp dịch vụ cho các khách hàng lớn.

**Bảng 14: So sách GSP và các doanh nghiệp khác cùng ngành**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	GSP	VIP	PTS	PSC	PJC
1.	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	360	685	56	72	73
2.	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.547	517	322	421	725

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

Điện thoại: 028 22205388 Fax: 028 22205366 Website: [www.gasshipping.com.vn](http://www.gasshipping.com.vn)

42

*Kenyua*





3.	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	109	81	46	52	67
4.	LNST	Tỷ đồng	60	64	7	12	17
5.	EPS	Nghìn đồng/cp	1,55	0,79	1,28	1,65	2,43

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của các Công ty

**b) Triển vọng phát triển của ngành:**

Do dịch bệnh COVID-19, Thương mại thế giới bị ảnh hưởng và có nguy cơ gián đoạn bất ngờ, thiên tai (lũ lụt ở Châu Á) và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các xu hướng logistics toàn cầu trong thời gian tới. Cùng với đó là những tác động lớn khác có thể đến từ Brexit, vai trò của WTO đối với thương mại toàn cầu, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ hoặc việc làm thế nào để thu thuế đối với các sản phẩm và dịch vụ số và xu hướng Logistics trong thời gian được tóm gọn như sau:

- Thương mại điện tử (TMĐT) nở rộ trong bối cảnh người dân tăng cường mua hàng trực tuyến vì COVID-19 cũng là yếu tố đáng chú ý giúp thị trường phục vụ TMĐT phát triển mạnh. Hành vi mua hàng và kỳ vọng của người tiêu dùng thay đổi với những yêu cầu cao hơn về hàng nhanh, miễn phí giao hàng với cước ngắn, giá cả cạnh tranh và “logistics thu hồi” thuận tiện. Lịch trình giao hàng khắt khe thách thức các mô hình chuỗi cung ứng và logistics truyền thống, buộc các Công ty hiện phải điều chỉnh chiến lược của mình để cung cấp dịch vụ giao hàng theo yêu cầu với chi phí thấp. Thị phần TMĐT trong thị trường bán lẻ ngày càng tăng, thậm chí là theo cấp số nhân.

- Các giải pháp trực tuyến sáng tạo, tùy chỉnh, đáp ứng yêu cầu đặc thù của khách hàng... sẽ hình thành phân khúc dịch vụ logistics cao cấp.

- Các thách thức từ dịch bệnh COVID-19 đang thúc đẩy quá trình tự động hóa trong lĩnh vực logistics (từ vận chuyển, dịch vụ cảng, kho bãi, vận tải...) và sẽ trở thành xu hướng chính trong thời gian tới. Các tác nhân trong toàn bộ chuỗi giá trị sẽ ưu tiên nâng cao hiệu quả hoạt động bằng cách đầu tư vào công nghệ.

Ngành kho bãi dự kiến sẽ chuyển đổi đáng kể với quá trình tự động hóa để đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của TMĐT xuyên biên giới và nhu cầu ngày càng tăng về các giải pháp chuỗi cung ứng tích hợp:

- Để hỗ trợ các Doanh nghiệp trong ngành đổi mới bắt kịp xu hướng chung, thị trường phát triển và ứng dụng các phần mềm Logistics sẽ là một trong những điểm sáng của lĩnh vực Logistics toàn cầu trong thời gian tới.

- Xu hướng logistics “xanh” tiếp tục là điểm nhấn quan trọng. Thiên tai và dịch bệnh trong



những năm gần đây và đặc biệt là năm 2020 không chỉ còn là hồi chuông cảnh báo mà như sự khẳng định cho việc thế giới phải quyết tâm hơn nữa trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Là một trong những lĩnh vực gây ô nhiễm lớn (bên cạnh sản xuất công nghiệp), ngành logistics nói chung và vận tải nói riêng sẽ bị siết chặt hơn các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động trong thời gian tới.

Với các xu hướng trên, để tận dụng tối đa mọi cơ hội, các nhà cung cấp Dịch vụ Logistics nên tập trung nhiều hơn vào các phân khúc tăng trưởng nhanh như vận tải đa phương thức, Logistics trong TMĐT, Logistics chuỗi lạnh... đồng thời hợp tác chặt chẽ hơn để đảm bảo các mục tiêu về “xanh hóa” theo các quy định, cam kết quốc tế cũng như vì sự phát triển bền vững của chính mình.

***c) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới:***

Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng trong khu vực châu Á, nằm trong khu vực có mạng lưới vận chuyển hàng hóa bằng đường biển năng động vào bậc nhất trên thế giới. Mặt khác, với hơn 3.260 km bờ biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển vận tải biển và các dịch vụ khác liên quan đến biển.

Phát triển vận tải biển theo hướng hiện đại hóa với chất lượng ngày càng cao, chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng; tăng sức cạnh tranh của vận tải biển để chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong khu vực và trên thế giới” - đó là một trong những mục tiêu của Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009.

Cùng với chủ trương quan tâm và tạo điều kiện của Nhà nước vào ngành vận tải biển nói riêng và ngành vận tải nói chung, hoạt động của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

**10.8. Hoạt động Marketing:**

Nhằm tìm kiếm khách hàng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu Gas Shipping, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động marketing. Công ty đặc biệt chú trọng đến các chiến lược sản phẩm, chiến lược giá... nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế:**

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế:





Biểu tượng trên dùng làm nhãn hiệu quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của Công ty tính tới thời điểm hiện tại.

#### 10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển:

- Ngoài khả năng cung cấp dịch vụ vận chuyển khí hóa lỏng (LPG), vận chuyển xăng dầu; Gas Shipping hiện đang xúc tiến thăm dò thị trường vận chuyển khí tự nhiên (CNG, LNG) và hóa chất (VCM).

- Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới là một yêu cầu cấp bách để đi trước và đón bắt được nhu cầu của thị trường, nhằm thực hiện chủ trương phát triển bền vững của Tổng Công ty PV Trans/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- Quá trình đưa ra sản phẩm dịch vụ mới trong tương lai, đòi hỏi Gas Shipping phải có kế hoạch đầu tư lớn, kết hợp với việc xác định các tiêu chuẩn dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Việt Nam cũng như trong khu vực Đông Nam Á.

- Dự kiến trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thăm dò, khảo sát nghiên cứu thị trường vận tải VLGC, lên kế hoạch đầu tư tàu chở sản phẩm dầu, hoá chất và dự kiến triển khai cung cấp dịch vụ vận chuyển hoá chất bằng tàu biển chuyên dụng.

#### 10.11. Chiến lược kinh doanh:

*Công ty xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025 như sau:*

##### ➤ Quan điểm phát triển:

- Phát triển Gas Shipping một cách đồng bộ, có trọng tâm, theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế; Lấy hiệu quả kinh doanh làm mục tiêu chủ đạo; Lấy chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý, quản trị để cạnh tranh lâu dài, bên cạnh các lợi thế thương mại hiện có; Lấy vận tải LPG bằng tàu định áp size coaster làm nền tảng cho việc phát triển; Mở rộng loại hình vận tải hỗ trợ đảm bảo an toàn hiệu quả.

- Đảm bảo hài hòa giữa phát triển Công ty, lợi ích kinh tế của cổ đông và đời sống của người lao động với bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

##### ➤ Mục tiêu phát triển:

- Nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của đội tàu định áp ở thị trường nội địa và



khu vực. Đầu tư khai thác an toàn hiệu quả tàu VLGC trên thị trường quốc tế và tham gia nhập khẩu. Tiến tới tham gia dự án tàu LNG phục vụ nhập khẩu cùng các đối tác khác.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận từ 15% trở lên. Đến năm 2025, tổng tài sản đạt trên 2.000 tỷ đồng; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế bình quân trên VDL không thấp hơn 20%.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh, đạt trình độ quản lý chuyên nghiệp của các Công ty vận tải biển quốc tế.

➤ **Định hướng chung:**

- Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị đầu mối vận tải sản phẩm LPG, lấy thị trường trong nước làm bàn đạp để đầu tư phát triển đội tàu tham gia khai thác thị trường vận tải LPG nhập khẩu và thị trường quốc tế; Đầu tư đội tàu trẻ khai thác thị trường quốc tế; Tập trung đầu tư khai thác đội tàu LPG định áp size coaster, triển khai đầu tư khai thác các loại tàu chở LPG khác (tàu bán lạnh, tàu lạnh size lớn).

- Tiếp tục phát triển Gas Shipping một cách đồng bộ, an toàn, hiệu quả với dịch vụ vận tải LPG và hóa chất là chủ đạo; Giữ vững vị trí là đơn vị vận tải LPG và hóa chất số 1 Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại cả thị trường nội địa và quốc tế.

- Tiếp tục mở rộng các loại hình dịch vụ khác liên quan đến hoạt động kinh doanh chính mà Gas Shipping có thế mạnh và kinh nghiệm như kinh doanh LPG, vận tải LPG bằng đường bộ...

**Công ty xây Chiến lược phát triển đến năm 2035:**

- Mục tiêu phát triển đến năm 2035, Gas Shipping trở thành Công ty vận tải khí có tên tuổi trong khu vực với đội tàu định áp đủ kiểm soát thị trường nội địa và có thương hiệu mạnh trong khu vực; Khai thác 04 – 05 tàu VLGC trên thị trường quốc tế và nhập khẩu, tham gia vào dự án tàu LNG nhập khẩu theo hình thức hợp tác đầu tư (BCC).

- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông; Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

**Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng là cam kết của doanh nghiệp trong việc đóng góp cho sự phát triển bền vững thông qua việc cân bằng ba yếu tố: kinh tế, xã hội và





môi trường, đó cũng chính là tôn chỉ hoạt động của Gas Shipping. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải khí yếu tố đặc thù của ngành nghề sẽ có tác động nhất định đến với môi trường. Do đó, Công ty luôn ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với vấn đề môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

## 11. Chính sách đối với người lao động:

### 11.1. Cơ cấu lao động:

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2021 và bình quân năm 2019, 2020 như sau:

**Bảng 15: Tình hình lao động của Công ty**

Stt	Chỉ tiêu phân loại	Năm 2019		Năm 2020		30/06/2021	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1.	Đại học và trên Đại học	101	49,0%	98	46,9%	99	45,41%
2.	Cao đẳng, trung cấp	86	41,8%	86	41,2%	87	39,91%
3.	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	19	9,2%	25	11,9%	32	14,68%
4.	Lao động khác	0	0%	0	0%	0	0%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>206</b>	<b>100%</b>	<b>209</b>	<b>100%</b>	<b>218</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Gas Shipping*

### 11.2. Các chính sách đối với người lao động:

#### ◊ Công tác đào tạo:

Tổng số lao động Công ty đến 30/06/2021 là 218 người, trong đó có 162 thuyền viên. Năm 2020, Công ty đã tuyển dụng bổ sung 26 thuyền viên, trong đó có 11 sỹ quan trẻ có trình độ ngoại ngữ tốt và kinh nghiệm làm việc quốc tế nhằm xây dựng, phát triển lực lượng lao động trực tiếp đủ về số lượng và chất lượng, kịp thời đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác tuyển dụng kịp thời đã từng bước cụ thể hoá chiến lược chuyên nghiệp và chuyên biệt hoá lực lượng thuyền viên. Công ty đẩy mạnh việc đào tạo và phát triển nội bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ thuyền viên trẻ phát triển chức danh cao hơn, bổ nhiệm 02 thuyền trưởng, 01 máy trưởng, 09 sỹ quan cấp quản lý và vận hành trẻ.

Tổ chức các khóa huấn luyện đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp



vụ, kỹ năng công tác: đào tạo đánh giá viên nội bộ hệ thống quản lý an toàn và chất lượng; Huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy; Huấn luyện kỹ năng sử dụng hải đồ điện tử cho sỹ quan boong; Kiểm tra trình độ tiếng Anh cho CBCNV và thuyền viên; Kỹ năng nghiệp vụ quản lý tài chính, thương mại phù hợp với yêu cầu mới... Tổng số khoá đào tạo đã thực hiện là 121 khoá với 303 lượt người, trong đó đào tạo cho thuyền viên là 101 khóa với 201 người.

♦ **Chính sách tiền lương:**

Để đảm bảo chất lượng đời sống CBCNV, Công ty đã có các kế hoạch trả lương, trả thưởng năm 2020 theo đúng quy chế và quy định của Công ty. Quy định về chế độ khen thưởng định kỳ được xét theo tiêu chí, thang điểm đánh giá cụ thể để đảm bảo tính công bằng và khách quan trong quá trình nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhân viên. Việc đánh giá xếp loại sẽ được thực hiện vào hàng tháng/quý đối với CBNV và căn cứ theo Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc của Công ty.

Chi phí thuyền viên (tiền lương, tiền ăn ca, phụ cấp biển...) cũng đã được Công ty rà soát và điều chỉnh phù hợp với mặt bằng chung giữa các đơn vị trong Tổng Công ty.

Trong bối cảnh khó khăn của đại dịch COVID-19, thu nhập người lao động bình quân vẫn đạt trên 25 triệu đồng/người/tháng, góp phần tạo điều kiện cho người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

♦ **Chính sách phúc lợi:**

Đối người lao động trong Công ty, chính sách trả lương sẽ được tính theo hệ số, hệ số lương được tính căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động Công ty thường xuyên tiến hành kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn...

♦ **Chính sách bảo hộ lao động:**

Mọi CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn, được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm để hạn chế tối đa rủi ro cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp. CBCNV Công ty được tham gia đủ 03 loại bảo hiểm gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và được xem xét hỗ trợ các chính sách, bồi thường độc hại trong các chế độ phụ cấp ngoài lương. Tòa nhà văn phòng, nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống cháy,





báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp.

## 12. Chính sách cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

**Bảng 16: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm**

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021 (dự kiến)
Tỷ lệ chi trả	20%	15%	12%
Hình thức	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Tiền mặt (**)	Tiền mặt

*Nguồn: Gas Shipping*

(\*\*): ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%. Ngày 16/4/2021, Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua ngày 04/5/2021 là ngày đăng ký cuối cùng và ngày 19/5/2021 là ngày thanh toán để thực hiện chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông.

## 13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất:

Không có.

## 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:

Không có.

## 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Không có.



16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:

Không có.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH:

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Bảng 17: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Quý II/2021
Tổng giá trị tài sản	902.517	877.247	-2,80%	909.639
Doanh thu thuần	1.390.980	1.547.235	11,23%	887.966
Lợi nhuận gộp	108.656	109.367	0,65%	56.797
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	65.034	69.318	6,59%	37.363
Lợi nhuận khác	650	5.860	802,17%	405
Lợi nhuận kế toán trước thuế	65.684	75.178	14,46%	37.768
Lợi nhuận kế toán sau thuế	52.407	60.002	14,49%	30.216
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,94%	88,52%	16,57%	-
Tỷ lệ cổ tức	20%	15%	-25,00%	-

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping

- 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành:

♦ Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:

Dịch bệnh COVID-19 hiện tại đã lan ra toàn bộ các nước Đông Nam Á/Đông Bắc Á – đây là thị trường vận tải chính của Gas Shipping, gây ra sự sụt giảm rõ ràng đến thị trường vận tải của đơn vị do nguồn hàng từ Trung Quốc và các vùng có dịch giảm mạnh. Các đơn vị kinh doanh do khó khăn trong tiêu thụ hàng tồn cũng hạn chế nhập hàng khiến các chủ tàu thiết nguồn để vận chuyển, đặt ra nhiều vấn đề trong công tác sắp xếp, bố trí tàu.





Trong hoạt động khai thác, thời gian tàu cập, rời cảng cũng kéo dài do các biện pháp ngăn ngừa và kiểm dịch ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác bố trí, sắp xếp tàu và phát sinh chi phí chờ xếp, dỡ hàng. Hoạt động của đội tàu tại các vùng có dịch cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro nghiêm trọng có thể phát sinh do lây nhiễm. Từ đầu tháng 02/2020, cảng Dung Quất từ chối cấp phép cập cảng đối với các tàu có lịch trình di chuyển qua khu vực Trung Quốc, Hongkong trong vòng 14 ngày, khiến các chủ tàu phải thay đổi kế hoạch khai thác, sắp xếp tàu đến cảng xa hơn để đảm bảo điều kiện vào nhận, trả hàng.

Bên cạnh đó, do dịch COVID-19, nhu cầu tiêu thụ trên thị trường quốc tế giảm dần và duy trì ở mức thấp khiến việc đưa tàu ra quốc tế khó khăn hơn, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Đặc thù của các doanh nghiệp vận tải biển là chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng khoảng trên 40% trong giá thành dịch vụ, do đó giá cước vận tải sẽ phụ thuộc rất lớn vào biến động của giá dầu thô/dầu sản phẩm. Việc giảm giá dầu thô sẽ có tác động 2 chiều đối với kết quả kinh doanh của đơn vị, một mặt giúp giảm chi phí nhiên liệu đầu vào phục vụ đội tàu, mặt khác cũng sẽ dẫn tới việc giảm giá cước vận tải, giảm doanh thu và lợi nhuận của đơn vị. Tuy nhiên, trong các giai đoạn tương tự trước đây, việc suy giảm giá cước (doanh thu) luôn nhiều hơn phần suy giảm phi phí (lợi nhuận sẽ suy giảm nhiều hơn).

Các khách hàng của Gas Shipping đang gặp nhiều khó khăn về ngân sách nên sẽ cắt giảm chi phí và giảm nhu cầu dịch vụ. Chắc chắn sẽ có yêu cầu chia sẻ khó khăn trong giai đoạn hiện nay, trước mắt là giảm giá cước vận tải và sau đó có thể là hủy các hợp đồng đã ký kết.

**◦ Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm 31/12/2020:**

Đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu, đặc biệt là sự xuất hiện của các biến chủng mới dẫn tới hoạt động kinh tế suy giảm và sự thay đổi hành vi tiêu dùng theo hướng giảm tiêu dùng, tăng tiết kiệm để đề phòng rủi ro khiến cung - cầu năng lượng có thể biến động mạnh từ đó có thể khiến Doanh thu của Công ty bị giảm sút.

Xu hướng giảm đầu tư nước ngoài do dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại, đình trệ đầu tư, tạo tâm lý e ngại, trì hoãn mở rộng đầu tư của nhiều doanh nghiệp nước ngoài. Nhu cầu tiêu dùng trong nước phục hồi chậm và hoạt động xuất khẩu giảm tiếp tục tạo nhiều thách thức cho hoạt động của Công ty.

Mặt khác, việc thúc đẩy sản xuất và tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19 của các quốc gia trên thế giới có thể sẽ mang lại hiệu quả cho các nền kinh tế, tăng dần nhu cầu tiêu dùng



trong tương lai. Công ty cũng cần chủ động chuẩn bị kịch bản tốt nhất để ứng phó với những biến động có thể tác động lớn tới kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

## 2. Tình hình tài chính.

### 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014, hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

**Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

**Bảng 18: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty**

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Vốn điều lệ	360.000	360.000	360.000

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping*

**Bảng 19: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty**

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>452.197</b>	<b>461.730</b>	<b>433.747</b>
- Vốn góp của chủ sở hữu	360.000	360.000	360.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
- Cổ phiếu quỹ	-	-	-
- Vốn khác của chủ sở hữu	1.709	1.709	1.709
- Quỹ đầu tư phát triển	26.006	39.108	39.108
- LNST chưa phân phối	64.482	60.913	32.930
<b>II. Nợ phải trả</b>	<b>450.320</b>	<b>415.516</b>	<b>475.892</b>
- Nợ ngắn hạn	204.045	231.694	322.817
- Nợ dài hạn	246.275	183.822	153.075
<b>Tổng nguồn vốn kinh doanh</b>	<b>902.517</b>	<b>877.246</b>	<b>909.639</b>

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping*



**Bảng 20: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty**

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.229	28.805	100.379
Đầu tư tài chính ngắn hạn	153.970	177.500	105.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	98.996	91.761	180.294
Hàng tồn kho	17.159	13.674	18.537
Tài sản ngắn hạn khác	43.990	33.084	47.161
Các khoản phải thu dài hạn	1.071	1.080	1.469
Tài sản cố định hữu hình	534.102	481.342	454.797
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	2.001

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping

**Trích khấu hao TSCĐ:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

**Bảng 21: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình**

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Máy móc thiết bị	3
2	Phương tiện vận tải	5-13
3	Thiết bị văn phòng	3-5

Nguồn: BCTC năm 2020 được kiểm toán của Gas Shipping

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện bao gồm là giá trị giấy phép và giấy phép nhượng quyền và phần mềm vi tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm. Tính tới thời điểm hiện tại, các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được khấu hao hết.

**Mức lương bình quân:****Bảng 22: Mức lương bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	23	24	25

*Nguồn: Gas Shipping*

Mức lương bình quân của Công ty được đánh giá ở mức tương đương so với các doanh nghiệp cùng ngành và ở mức khá so với các doanh nghiệp cùng địa bàn.

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty không có khoản nợ quá hạn tính tới thời điểm hiện tại.

**Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

**Bảng 23: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty***Đvt: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
1	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	47
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.860	4.069
3	Thuế thu nhập cá nhân	237	124
4	Thuế xuất nhập khẩu	72	42
<b>Tổng</b>		<b>4.169</b>	<b>4.282</b>

*Nguồn: BCTC năm 2020 được kiểm toán của Gas Shipping***Trích lập các quỹ theo luật định:**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

**Bảng 24: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm***Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	964	1.384	2.731
Quỹ đầu tư phát triển	26.006	39.108	39.108
<b>Tổng cộng:</b>	<b>26.970</b>	<b>40.492</b>	<b>41.839</b>

*Nguồn: BCTC năm 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping*



**Tổng dư nợ vay:**

Công ty hiện tại có thực hiện vay nợ ngân hàng, cụ thể:

**Bảng 25: Số dư các khoản vay của Công ty qua các năm**

Đvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vay và nợ ngắn hạn	57.377	57.241	57.080
2	Vay và nợ dài hạn	237.105	179.303	150.260
<b>Tổng Cộng</b>		<b>294.482</b>	<b>236.544</b>	<b>207.340</b>

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping

**Tình hình công nợ hiện nay:**♦ **Các khoản phải thu:****Bảng 26: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty**

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>98.996</b>	<b>91.761</b>	<b>180.294</b>
1	Phải thu của khách hàng	91.002	86.428	170.863
2	Trả trước cho người bán	736	2.031	4.046
3	Các khoản phải thu khác	7.258	3.302	5.385
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>1.071</b>	<b>1.080</b>	<b>1.469</b>
1	Phải thu dài hạn khác	1.071	1.080	1.469
<b>Tổng cộng</b>		<b>100.067</b>	<b>92.841</b>	<b>181.764</b>

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping

♦ **Các khoản nợ phải trả:****Bảng 27: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty**

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Phải trả ngắn hạn</b>	<b>204.045</b>	<b>231.694</b>	<b>322.817</b>
1	Phải trả người bán	111.488	98.614	150.471
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	323	290	17
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.169	4.282	6.949
4	Phải trả người lao động	15.227	19.584	21.693



Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
5	Chi phí phải trả	1.883	4.894	983
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	3.159
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	337	10.726	37.069
8	Vay ngắn hạn	57.377	57.241	57.080
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.276	33.881	42.666
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	964	1.384	2.731
<b>II</b>	<b>Phải trả dài hạn</b>	<b>246.275</b>	<b>183.822</b>	<b>153.075</b>
1	Vay dài hạn	237.105	179.303	150.260
2	Dự phòng phải trả dài hạn	9.170	4.519	2.815
	<b>Tổng cộng</b>	<b>450.320</b>	<b>415.516</b>	<b>475.892</b>

*Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán và BCTC Quý II/2021 của Gas Shipping*

## 2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2019 – 2020**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,80	1,70
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,72	1,65
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,50	0,47
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,00	0,90
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	61,86	93,27
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,75	1,74
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	3,58	4,06
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>			
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	3,77%	3,88%
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,59%	12,99%
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,58%	6,74%





Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,25%	13,13%
	- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh /DT thuần	%	4,68%	4,48%
	- Thu nhập trên Cổ phần (EPS)	Đồng/Cp	1.354	1.550

*Nguồn: Tính toán từ BCTC năm 2019, 2020 được kiểm toán của Gas Shipping*

### 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành:

Theo Báo cáo kiểm toán số 0426/VN1A-HC-BC ngày 19/3/2020 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Theo Báo cáo kiểm toán số 0340/VN1A-HC-BC ngày 15/3/2021 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cho Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

### 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:

#### 4.1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh:

Dựa vào tình hình hoạt động năm 2020 và định hướng phát triển của Công ty, Gas Shipping đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2021 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

#### **Bảng 29: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2021**

*Đvt: tỷ đồng*



Chi tiêu	Năm 2021		TH Lũy kế đến Quý II/2021	% thực hiện
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước		
Doanh thu thuần	1.300	-15,97%	888	68,31%
Lợi nhuận sau thuế	52	-13,33%	30	57,69%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (***)	4%	3,09%	3,40%	85%
Vốn chủ sở hữu (***)	660	42,86%	434	65,76%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (***)	9,27%	-29,40%	6,75%	72,82%
Cổ tức	12%	-20%	-	-

*Nguồn: NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, BCTC Quý II/2021 của Công ty*

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-VTSPK-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2021 đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Giám đốc Công ty theo bảng nêu trên.

(\*\*\*) : Chi tiêu này được tính toán dự kiến dựa trên Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

#### **Căn cứ để đạt được kết quả doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Năm 2021, mặc dù đã có vaccine phòng COVID-19, nhưng do chưa thể phân phối trên diện rộng và hiệu quả cũng chưa cao nên dự báo ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ còn kéo dài ở hầu hết các quốc gia.

Nổi lên như một điểm sáng của thế giới, Việt Nam được đánh giá là quốc gia ứng phó thành công nhất với dịch COVID-19. Sự chuẩn bị kỹ càng, tích cực, chủ động vào cuộc ngay từ đầu của cả hệ thống chính trị, thông tin minh bạch là những yếu tố tạo nên sự thành công của Việt Nam.

#### Về thị trường dầu mỏ:

- Thị trường dầu mỏ cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ dịch COVID-19 khi nhu cầu thị trường sụt giảm, tuy nhiên các nhà phân tích dự báo nhu cầu sẽ tăng dần lên trong năm 2021. Bên cạnh đó, các yếu tố gây ảnh hưởng đến giá dầu vẫn còn tiềm ẩn như xung đột ở một số





điểm nóng tại khu vực Trung Đông, nguy cơ thỏa thuận hạt nhân với Iran đổ vỡ, tình hình căng thẳng ở khu vực biển Đông...

- Giá dầu thô trong năm 2021 cũng được Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ dự báo duy trì quanh mức 50 - 55 USD/thùng, có thể vượt mức 55 USD/thùng nếu dịch COVID-19 được khống chế sớm.

Về thị trường vận tải hàng hải trong nước và quốc tế:

- Thị trường tiêu thụ sụt giảm, kéo theo nhu cầu vận tải cũng bị tác động theo, các quốc gia hạn chế hàng hóa xuất nhập khẩu trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, các quy định cách ly, kiểm tra, kiểm dịch... đối với các phương tiện vận tải để phòng chống dịch bệnh cũng gây rất nhiều khó khăn cho các đơn vị vận tải.

- Thị trường tàu định áp (giá cước và giá bán) được duy trì ổn định ở mức như 2 năm qua. Giá cước vận tải bằng tàu VLGC dự kiến tiếp tục tăng tuy nhiên vẫn không tương xứng với giá trị đầu tư, giá mua bán tàu VLGC có xu hướng tăng nhưng vẫn ở mức thấp so với giai đoạn trước. Giá cước tàu vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất size nhỏ đến khoảng 20.000 DWT tương đối ổn định nhờ vào việc ít bị ảnh hưởng trong giai đoạn khủng hoảng vừa qua.

- Sự gia tăng số lượng tàu của các chủ tàu sẽ gây áp lực cho việc duy trì và bảo vệ vị thế thị trường của Gas Shipping.

- Thị trường LPG so với năm 2020 dự kiến duy trì ổn định. BSR sau khi kết thúc bảo dưỡng định kỳ hoạt động bình thường; GPP Cà Mau sẽ dừng bảo dưỡng định kỳ khoảng 30 ngày; NSRP tiếp tục vận hành thương mại, tuy nhiên sản lượng LPG bán ra thị trường vẫn ở mức thấp; Nguồn LPG từ Nhà máy Chế biến khí Dinh Cố và Kho lạnh Thị Vải vẫn duy trì bình thường.

Về tình hình kinh tế trong nước:

- Ở trong nước, ổn định vĩ mô tiếp tục được duy trì. Trong trường hợp dịch bệnh được kiểm soát, nền kinh tế phục hồi nhanh chóng và tốc độ tăng trưởng kỳ vọng đạt 6,8% (theo dự báo của Ngân hàng Phát triển Châu Á).

- Lãi suất, tỷ giá được điều hành linh hoạt phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ. Việc hạn chế cho vay bằng USD từ cuối năm 2019 của NHNN sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu và hiệu quả đầu tư của các dự án mới.

Về Công ty Gas Shipping:

- Là Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán TP HCM, hiệu quả SXKD từ khi thành lập cho đến nay tương đối tốt, có tiềm lực về tài chính tốt, dễ huy động vốn thông qua việc phát



hành cổ phiếu và để tiếp cận được các nguồn vốn vay với lãi suất cạnh tranh.

- Mỗi quan hệ với mạng lưới các brokers và các chủ hàng/chủ tàu quốc tế đã được xây dựng từ trước nên Gas Shipping có khách hàng/thị trường riêng để thực hiện các hoạt động charter in/charter out hay swap tàu vận chuyển.

#### **Các giải pháp chính thực hiện kế hoạch:**

##### Giải pháp về kinh doanh, khai thác:

- Sắp xếp, bố trí tàu và phương tiện vận tải khác một cách tối ưu, tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp và xây dựng kế hoạch khai thác cụ thể với Công ty Nhật Việt nhằm giữ vững thị trường vận tải LPG nội địa.

- Đẩy mạnh vận chuyển LPG xuất nhập khẩu cho PVGas Trading đi các nước trong khu vực và vận tải trên thị trường quốc tế.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường mua bán tàu; Tích cực làm việc với các nhà môi giới, các chủ hàng trong khu vực để có thông tin diễn biến thị trường mua bán tàu, thị trường cước tàu, yêu cầu quản lý và các yếu tố chi phí để hoàn tất dự án đầu tư.

- Tiếp tục duy trì đưa các tàu tham gia vận chuyển trên thị trường quốc tế, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á và Bắc Á nhằm mục tiêu mở rộng thị trường.

- Tăng cường công tác marketing, xây dựng và mở rộng mối quan hệ, phối hợp với: khách hàng, cảng vụ, đăng kiểm, kho cảng, đại lý, mạng lưới brokers...

##### Giải pháp về quản lý, tổ chức:

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp kịp thời vật tư trang thiết bị, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của đội tàu luôn ở trạng thái tốt, hạn chế đến mức thấp nhất thời gian tàu dừng vì lý do kỹ thuật. Duy trì SIRE của các Oil Major cho đội tàu Công ty.

- Tập trung hoàn thiện và nâng cao công tác quản lý, quản trị và bộ máy tổ chức tại Gas Shipping. Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy chế, quy định, các định mức kinh tế kỹ thuật, Hệ thống quản lý an toàn (ISM code) và MLC 2006, nâng cấp Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2015) để góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường tiết kiệm chi phí, công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh công nợ khó đòi, không để phát sinh những khoản nợ xấu.

- Xây dựng, cải thiện môi trường làm việc tốt để CBCNV được đóng góp và phát huy hết năng lực. Tích cực thu hút lao động giỏi, quan tâm và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa





tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó trong Công ty.

#### **4.2. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của Gas Shipping trong năm 2021 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Trong những năm qua, Gas Shipping đã đạt được một số thành tựu quan trọng như: Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao; Cùng với Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt giữ vững vị thế chi phối ở thị trường nội địa; Đẩy mạnh phát triển ra thị trường quốc tế với 171 chuyến quốc tế, tăng nguồn thu ngoại tệ, xây dựng thương hiệu Gas Shipping trên thị trường quốc tế, có dư địa để ứng phó với các thay đổi của thị trường trong nước; Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn đã thích ứng với hoàn cảnh khó khăn của đại dịch; Thỏa mãn 100% các yêu cầu của khách hàng thuê tàu về tình trạng kỹ thuật và an toàn đội tàu. Đây là nền tảng quan trọng giúp Gas Shipping nâng cao vị thế trong ngành.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Gas Shipping dự kiến trong năm 2021 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với chỉ tiêu vốn điều lệ, trong năm 2021, Gas Shipping sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, nên việc đạt được kế hoạch đề ra là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

#### **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG:**

##### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập:**

Các hạn chế với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

##### **2. Thông tin về cổ đông lớn:**

- Đối với cá nhân:



STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Cổ phần có quyền biểu quyết				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
				Cổ phiếu đang nắm giữ		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán		
				Số lượng (cp)	Tỷ lệ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ	
<b>I. CỔ ĐÔNG LỚN</b>								
I.	Nguyễn Hồng Hiệp	1973	Việt Nam	3.020.292	8,4%	3.698.232	8,4%	Không có
<b>II. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN</b>				0	0%	0	0%	Không có
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.020.292</b>	<b>8,4%</b>	<b>3.698.232</b>	<b>8,4%</b>	

Nguồn: Gas Shipping





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



- Đối với tổ chức:

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại GSP	Cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
								Cổ phiếu đang nắm giữ		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ	
<b>I. CỔ ĐÔNG LỚN</b>												
1.	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	07/05/2007	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	3.236	Nguyễn Duyên Hiếu	Mai Thế Toàn - Chủ tịch HĐQT	8.185.080	22,7%	12.732.346	22,7%	Công ty mẹ - Công ty con. Lợi ích liên quan được thể hiện tại phần (1) dưới đây.
							Phạm Thị Trúc - Phó Chủ tịch HĐQT	3.600.000	10%	5.600.000	10%	
							Nguyễn Duyên Hiếu - Thành viên HĐQT	5.400.000	15%	8.400.000	15%	
							Nguyễn Thế Anh - Thành viên HĐQT	3.600.000	10%	5.600.000	10%	
							Vũ Thị Phương Nga - Thành viên HĐQT	3.600.000	10%	5.600.000	10%	
<b>Tổng cộng</b>								<b>24.385.080</b>	<b>67,7%</b>	<b>37.932.346</b>	<b>67,7%</b>	

Nguồn: Gas Shipping

*Kyura*



ST T	Tên	Mối liên quan với PVT	Năm sinh	Quốc tịch	Cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn				Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
					Cổ phiếu đang nắm giữ tại GSP		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán tại GSP		
					Số lượng (cp)	Tỷ lệ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ	
<b>II. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN</b>									
I.	Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT - PVT	1971	Việt Nam	77.508	0,22%	120.568	0,22%	Không có
<b>Tổng cộng</b>					<b>77.508</b>	<b>0,22%</b>	<b>120.568</b>	<b>0,22%</b>	

Nguồn: Gas Shipping

Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người liên quan của họ, các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với các đối tượng này bao gồm:

STT	Tên Hợp đồng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
I.	HĐ số 70/2017/HĐVC-COA/PVT-GSP giữa Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế <sup>(1)</sup>	Cho thuê tàu (HĐ nguyên tắc 5 năm)	502.892	Không có	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

### 3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

#### 3.1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng Quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Mai Thế Toàn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2.	Phạm Thị Trúc	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

*Thuyeu*





Stt	Họ và tên	Chức vụ
3.	Nguyễn Duyên Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị.
4.	Nguyễn Thế Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị.
5.	Vũ Thị Phương Nga	Thành viên Hội đồng Quản trị.

➤ Ông Mai Thế Toàn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 02/7/1968.
- CMND : số 273368807 do CA Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 31/8/2006.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Số 38, Đường số 10, Khu Dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM.
- Số điện thoại liên lạc : 091 823 8199.
- Địa chỉ : Số 38, Đường số 10, Khu Dân cư Nam Long, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Thạc sỹ Công nghệ cơ khí.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/1991 - T8/1991	Công ty Vận tải biển Thanh Hóa.	Thuyền viên.
T9/1997 - T6/2002	Công ty Vận tải biển Việt Nam.	Thuyền viên.
T7/2002 - T2/2003	Xí nghiệp Tàu Dịch vụ PTSC.	Thuyền viên.
T3/2003 - T11/2003	Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.	Nhân viên Kỹ thuật.
T12/2003 - T4/2006	Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.	Phó Phòng Kỹ Thuật.
T5/2006 - T7/2007	Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.	Phó Giám đốc.
T8/2007 - T5/2011	Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.	Phó Giám đốc.



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T5/2011 - T12/2019	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
	Công ty Dịch vụ quản lý tàu.	Giám đốc Công ty Dịch vụ quản lý tàu.
T12/2019 - nay	Tổng Công ty Vận tải Dầu khí (PVTrans).	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
	Công ty CP Vận tải Thái Bình Dương.	Chủ tịch HĐQT.
	Công ty Dịch vụ quản lý tàu.	Giám đốc.
	Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Chủ tịch HĐQT.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Thái Bình Dương.
  - + Giám đốc Công ty Dịch vụ quản lý tàu.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 2.045.455 đồng (Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/12/2019).
    - Năm 2020: 42.755.150 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 8.185.080 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,7% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:





Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Mai Thế Lạng	Bố đẻ	Đã mất	
2.	Phạm Thị Dục	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Trần Trọng Giá	Bố vợ	Đã mất	
4.	Cam Thị Liên	Mẹ vợ	0	0,00%
5.	Trần Thị Ngọc	Vợ	0	0,00%
6.	Mai Diệu Phương	Con đẻ	0	0,00%
7.	Mai Thế Thắng	Con đẻ	0	0,00%
8.	Mai Thế Nguyên	Anh ruột	0	0,00%
9.	Mai Thế Tấn	Anh ruột	0	0,00%
10.	Mai Thế Chính	Anh ruột	0	0,00%
11.	Mai Thị Hằng	Chị ruột	0	0,00%
12.	Mai Thế Toàn	Anh ruột	Đã mất	
13.	Mai Thế Long	Em ruột	0	0,00%
14.	Nguyễn Thị Lan	Chị dâu	0	0,00%
15.	Trần Thị Tâm	Chị dâu	0	0,00%
16.	Phạm Thị Thu	Chị dâu	0	0,00%
17.	Mai Thế Chí	Anh rể	0	0,00%
18.	Đỗ Thị Mai	Chị dâu	0	0,00%
19.	Trần Thị Dung	Em dâu	0	0,00%

➤ Bà Phạm Thị Trúc – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 15/5/1977.
- CMND : số 24615099 do CA TP Hồ Chí Minh cấp ngày 09/08/2011.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Số 148 đường D, phường An Phú, Quận 2.
- Số điện thoại liên lạc: 090 983 0668.
- Địa chỉ : Số 148 đường D, phường An Phú, Quận 2.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh doanh.



## - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/1999 - T9/2002	Công ty Thương mại Dầu khí Petechim.	Chuyên viên Phòng Tổ chức Nhân sự.
2002 - 2005	Trường Đại học Kinh tế TP HCM.	Học viên Thạc sỹ.
T10/2002 – 2012	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans).	Chuyên viên/Phó ban/Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự.
2012 - T10/2018	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans).	Chuyên viên/Phó ban/Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự.
	CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi thuộc Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans).	Thành viên HĐQT.
T10/2018 -T11/2019	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Thành viên HĐQT.
T11/2019 - nay	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phó Chủ tịch HĐQT.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 540.157.687 đồng.
    - Năm 2020: 720.116.496 đồng. Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 3.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Phạm Công Vịnh	Bố đẻ	Đã mất	





2.	Hoàn Mỹ	Mẹ đẻ	Đã mất	
3.	Lê Văn Bích	Bố chồng	Đã mất	
4.	Văn Thị Nếp	Mẹ chồng	Đã mất	
5.	Lê Văn Thìn	Chồng	0	0,00%
6.	Lê Hồng Anh	Con đẻ	0	0,00%
7.	Lê Quỳnh Anh	Con đẻ	0	0,00%
8.	Phạm Thanh Mai	Chị ruột	0	0,00%
9.	Đặng Việt Hùng	Anh rể	0	0,00%
10.	Phạm Thị Hồng Hạnh	Em ruột	0	0,00%
11.	Trịnh Quốc Huy	Em rể	0	0,00%

➢ Ông Nguyễn Duyên Hiếu – Thành viên HĐQT:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 10/11/1978.
- CMND : 001075002142 do Cục CS ĐKQL và DLQG về DC cấp ngày 20/8/2014.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú : CC Mỹ Tú - H31, Phòng D001, Khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc : 091 239 0998.
- Địa chỉ : 26 Nam Thông 2D, khu Nam Thông 2 – S19, Khu phố 6, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý hàng hải, Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Địa chất Dầu.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/1997 - T7/2001	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).	Chuyên viên.
T8/2001 - T1/2003	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).	Tổ trưởng đầu tư phương tiện, thiết bị thuộc Phòng Đầu tư.
T2/2003 - T7/2003	Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).	Phó Phòng Hành chính.



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2003 - T6/2004	Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).	Phụ trách Phòng Hành chính Tổng hợp.
T7/2004 - T10/2004	Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).	Phó Phòng Tổ chức – Hành chính.
T11/2004 - T3/2007	Xí nghiệp Dịch vụ Thái Bình trực thuộc Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).	Giám đốc.
T4/2007 - T10/2007	Công ty Dịch vụ Dầu khí Thái Bình – Tổng Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC).	Chủ tịch kiêm Giám đốc.
T11/2007 - T9/2009	Công ty TNHH MTV Vận tải Dầu khí Hà Nội – Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans).	Giám đốc.
T12/2007 - T7/2009	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Petrotrans) – PVTrans.	Chủ tịch HĐQT.
T10/2009 - T10/2010	Công ty Kinh doanh khí (PVGas Tradding) – Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas).	Phó Tổng giám đốc.
T11/2010 - T2/2011	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South) – Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas).	Phó Tổng giám đốc.
T3/2011 - T4/2012	CTCP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.	Giám đốc.
T5/2012 - T3/2015	Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.	Ủy viên HĐQT, Giám đốc.
T4/2015 - nay	Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
T9/2018 - nay	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.	Phó Tổng Giám đốc.
T8/2019 – nay	CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội.	Chủ tịch HĐQT.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội.





- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 831.649.200 đồng.
    - Năm 2020: 1.252.380.136 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 5.400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 6.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Duyên Hân	Bố đẻ	Đã mất	
2.	Vân Thị Súng	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Nguyễn Yêm	Bố vợ	0	0,00%
4.	Hồ Thị Điểm	Mẹ vợ	0	0,00%
5.	Nguyễn Thị Hải Anh	Vợ	6.000	0,02%
6.	Nguyễn Huy Hùng	Con đẻ	0	0,00%
7.	Nguyễn Huy Hoàng	Con đẻ	0	0,00%
8.	Nguyễn Thị Thuý Hà	Em ruột	0	0,00%
9.	Đỗ Anh Tuấn	Em rể	0	0,00%
10.	Nguyễn Quang Huy	Em trai	0	0,00%
11.	Nguyễn Thị Hiền	Em dâu	0	0,00%

➤ Ông Nguyễn Thế Anh – Thành viên HĐQT:

- Giới tính : Nam.



- Ngày sinh : 09/11/1978.
- CCCD : số 031078003181 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 17/01/2017.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Số 69 đường Đà Nẵng, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc : 090 979 7116.
- Địa chỉ : Số 65 Đường 30, P.Tân Phong, Q7, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Hàng hải, Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2000 - T10/2002	Công ty xây dựng 201 - Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng.	Cán bộ quản lý công trình.
T11/2002 - T7/2007	Công ty Vận tải Dầu khí.	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư.
T7/2007 - T7/2010	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư.
T8/2010 - T9/2010	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.	Phụ trách Ban Kế hoạch Đầu tư.
T9/2010 - T3/2013	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.	Phụ trách Ban Kế hoạch Đầu tư.
	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.
T3/2013 - T7/2019	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.
T7/2019 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.	Trưởng Ban Kinh doanh.
	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Thành viên HĐQT.
T9/2019 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.	Thành viên HĐQT.
T10/2020 - nay	CTCP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.	Thành viên HĐQT.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT.





- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Trưởng Ban Kinh doanh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.
  - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam.
  - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:
  - + 6.774.425 cổ phần, tương đương 11,63% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam.
  - + 2.950.000 cổ phần, tương đương 10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 426.315.783 đồng.
    - Năm 2020: 98.999.910 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 8.160 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 3.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Thế Hùng	Bố đẻ	Đã mất	
2.	Nguyễn Thị Kim Thành	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Trần Quang Anh	Bố vợ	0	0,00%
4.	Trịnh Thị Bích Liên	Mẹ vợ	0	0,00%
5.	Trần Thị Giang	Vợ	0	0,00%
6.	Nguyễn Minh Đức	Con đẻ	0	0,00%
7.	Nguyễn Minh Huy	Con đẻ	0	0,00%



8.	Nguyễn Thị Kim Dung	Chị ruột	0	0,00%
----	---------------------	----------	---	-------

➤ Bà Vũ Thị Phương Nga – Thành viên HĐQT:

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 16/9/1976.
- CMND : số 011849016 do CA Hà Nội cấp ngày 01/06/2010.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: B02-04 Cc Hoàng Anh River View, 37 Nguyễn Văn Hường, P Thảo Điền, Q2, TP HCM.
- Số điện thoại liên lạc : 090 426 4650.
- Địa chỉ : B02-04 Cc Hoàng Anh River View, 37 Nguyễn Văn Hường, P Thảo Điền, Q2, TP HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/1999 - T6/2007	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán.
T7/2007 - T8/2008	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.	Phó Phòng TCKT thuộc Ban TCKT.
T9/2008 - T1/2009	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.	Trưởng Phòng Tài chính thuộc Ban TCKT.
T1/2009 - T8/2010	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.	Chuyên viên Ban Tài chính.
T9/2010 - T9/2011	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.	Trưởng Phòng Nguồn vốn - Ban Tài chính.
T10/2011 - T3/2013	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.	Phó Ban Tài chính.
T4/2013 - T8/2017	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư.
T8/2017 – nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.	Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư.
T1/2018 - nay	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	TV HĐQT.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT.





- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 49.540.865 đồng.
    - Năm 2020: 64.530.900 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 3.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Vũ Hoài Nam	Bố đẻ	0	0,00%
2.	Đỗ Thị Thìn	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Vũ Nhật Khôi	Con đẻ	0	0,00%
4.	Vũ Nhật Minh	Con đẻ	0	0,00%
5.	Vũ Thị Phương Linh	Em ruột	0	0,00%

### 3.2. Thành viên Ban Giám đốc:

Tại thời điểm hiện nay, Ban Giám đốc Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Đoàn Đức Trọng	Giám đốc.
2.	Vũ Văn Đức	Phó Giám đốc.



Stt	Họ và tên	Chức vụ
3.	Nguyễn Cảnh Toàn	Phó Giám đốc.

➤ Ông Đoàn Đức Trọng – Giám đốc:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 19/10/1986.
- CCCD : số 031086000566 do CCSĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 27/10/2014.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 575 Lê Văn Lương, P. Tân Phong, Q.7, Tp. HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 091 606 0688.
- Địa chỉ : 575 Lê Văn Lương, P. Tân Phong, Q.7, Tp. HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh ngành tài chính ngân hàng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T12/2008 – T9/2014	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật vật tư.
T10/2014 – T7/2016	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Trợ lý Giám đốc.
T7/2016 – T1/2017	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Vật tư.
T1/2017 – T5/2018	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phòng Kỹ thuật Vật tư.
T5/2018 – T3/2019	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phụ trách Phòng Khai thác.
T4/2019 – T11/2019	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Trưởng Phòng Khai thác.
T11/2019 – T2/2020	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Khai thác.
T2/2020 – T7/2021	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phó Giám đốc Công ty.
T7/2021 – nay.	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Giám đốc Công ty.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Giám đốc.





- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH: Không có.  
 Năm 2019: 458.707.058 đồng.  
 Năm 2020: 608.133.344 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Đoàn Đức Long	Bố đẻ	0	0,00%
2.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Nguyễn Văn Hoàng	Bố vợ	0	0,00%
4.	Nguyễn Thị Thu Loan	Mẹ vợ	0	0,00%
5.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Vợ	0	0,00%
6.	Đoàn Đức Trí	Con đẻ	0	0,00%
7.	Đoàn Đức Tài	Con đẻ	0	0,00%
8.	Đoàn Bích Ngọc	Em ruột	0	0,00%
9.	Nguyễn Huỳnh Biên	Em rể	0	0,00%

➤ Ông Vũ Văn Đức – Phó Giám đốc:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 24/10/1963.
- CMND : số 034063005686 do Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư cấp



ngày 19/3/2018.

- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 63A Trần Đồng, F3, Vũng Tàu.
- Số điện thoại liên lạc: 091 375 8901.
- Địa chỉ : D11-09 Chung cư Phạm Việt Chánh, Bình Thạnh, TP.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Cử nhân Quản trị doanh nghiệp.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 1991	Tổng Công ty Xuất nhập khẩu - Dịch vụ Đầu tư và Vận tải biển Khánh Hòa - CN Hải Phòng.	Chuyên viên Phòng Tổng hợp.
1991 - 1993	Tổng Công ty Xuất nhập khẩu - Dịch vụ Đầu tư và Vận tải biển Khánh Hòa.	Thợ máy/Sỹ quan Đội tàu.
1994 - 2000	Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí PTSC Marine.	Thợ máy/Sỹ quan quản lý Đội tàu.
2000 - 2007	Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí PTSC Marine.	Chuyên viên Giám sát kỹ thuật/Tổ phó Tổ GSKT/Tổ trưởng Tổ GSKT tàu LPG/Phó Phòng kỹ thuật vật tư.
2008 - 2009	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phó Giám đốc.
2009 - T11/2018	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phó Giám đốc, TV HĐQT.
T11/2018 - nay	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phó Giám đốc.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không





có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:

Năm 2019: 584.691.385 đồng.

Năm 2020: 670.284.900 đồng.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 13.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ.

+ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Vũ Văn Viễn	Bố đẻ	Đã mất	
2.	Đặng Thị Bé	Mẹ đẻ	Đã mất	
3.	Giang Thị Phượng	Mẹ kế	0	0,00%
4.	Nguyễn Đức Tín	Bố vợ	Đã mất	
5.	Lê Thị Nghị	Mẹ vợ	0	0,00%
6.	Nguyễn Thúy Nga	Vợ	0	0,00%
7.	Vũ Hoàng Mai	Con đẻ	0	0,00%
8.	Vũ Xuân An	Con đẻ	0	0,00%
9.	Vũ Bình Minh	Con đẻ	0	0,00%
10.	Vũ Thị Cấn	Chị gái	0	0,00%
11.	Phạm Đăng Thi	Anh rể	0	0,00%
12.	Vũ Thị Thận	Chị gái	0	0,00%
13.	Vũ Công Triển	Anh rể	0	0,00%
14.	Vũ Thị Nụ	Em gái	0	0,00%
15.	Vũ Thị Thoa	Em gái	0	0,00%
16.	Mai Đăng Khoa	Em rể	0	0,00%
17.	Vũ Thị Thảo	Em gái	0	0,00%
18.	Đặng Hữu Nghị	Em rể	0	0,00%



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
19.	Vũ Mạnh Thắng	Em trai	0	0,00%
20.	Nguyễn Ngọc Quyên	Em dâu	0	0,00%

➤ Ông Nguyễn Cảnh Toàn – Phó Giám đốc:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 02/09/1977.
- CMND : số 026077004688 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 10/08/2020.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: SAV.6-24-05 C/c The Sun Avenue, P.An Phú, Quận 2, Tp.HCM.
- Số điện thoại liên lạc : 093 597 7589.
- Địa chỉ : SAV.6-24-05 C/c The Sun Avenue, P.An Phú, Quận 2, Tp.HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Marketing.
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T2/2001 - T4/2002	Xí nghiệp Kinh doanh Sản phẩm khí Miền Nam.	Nhân viên hợp đồng.
T4/2002 - T8/2006	Xí nghiệp Kinh doanh Sản phẩm Khí Miền Nam.	Chuyên viên Phòng Kinh doanh.
T8/2006 - T11/2007	Xí nghiệp Kinh doanh Sản phẩm Khí Miền Nam.	Chuyên viên Phòng QLKD Miền Trung.
T11/2007 - T11/2008	Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung (PVGas North).	Phó Phòng Kinh doanh.
T11/2008 - T5/2011	CTCP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.	Phó Phòng KHĐT.
T5/2011 - T11/2014	CTCP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.	Trưởng Phòng Kinh doanh.
T11/2014 - T6/2016	CTCP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.	Phó Giám đốc.
T7/2016 - nay	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Phó Giám đốc.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:
- Lợi ích liên quan tới TCPH:





- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
  - Năm 2019: 632.471.981 đồng.
  - Năm 2020: 753.604.524 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Ngọc Đại	Bố đẻ	Đã mất	
2.	Ngô Thị Ngọc	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Nguyễn Thị Hạnh	Chị ruột	0	0,00%
4.	Nguyễn Sơn	Anh ruột	0	0,00%
5.	Nguyễn Quang Thái	Anh ruột	0	0,00%
6.	Nguyễn Thị Thu	Chị ruột	0	0,00%
7.	Nguyễn Văn Quang	Anh ruột	0	0,00%
8.	Nguyễn Hồng Lam	Chị ruột	0	0,00%
9.	Nguyễn Hồng Cương	Anh ruột	0	0,00%
10.	Nguyễn Ngọc Cảnh	Anh ruột	0	0,00%
11.	Lê Xuân Thịnh	Anh rể	0	0,00%
12.	Nguyễn Thị Hồng Phương	Chị dâu	0	0,00%
13.	Đoàn Văn Lạng	Anh rể	0	0,00%
14.	Khuất Thị Hồng Quyên	Chị dâu	0	0,00%
15.	Trần Xuân Thành	Anh rể	0	0,00%
16.	Tạ Mai Phương	Chị dâu	0	0,00%



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
17.	Bùi Hải Yến	Chị dâu	0	0,00%

### 3.3. Thành viên Ban Kiểm soát:

Tại thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát Công ty gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Thu Sương	Trưởng Ban Kiểm soát.
2.	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát.
3.	Nguyễn Bá Nghị	Thành viên Ban Kiểm soát.

#### ➤ Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Trưởng Ban Kiểm soát:

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 05/05/1973.
- CMND : số 024512474 do TP HCM cấp ngày 10/05/2006.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 16/8 A3 (Trệt) Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TPHCM.
- Số điện thoại liên lạc: 093 552 2113.
- Địa chỉ : 220/21 (Lầu 1) Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TPHCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T10/1997 - T2/2003	Công ty Kinh doanh Sản xuất Sài Gòn Đăklăk (SADACO).	Kế toán Tổng hợp.
T3/2003 - T1/2012	CTCP Xây dựng và Thiết kế Số 1 (DECOFI).	Kế toán Tổng hợp.
T2/2012 - T8/2016	CTCP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long (PVTrans-PCT).	Kế toán Tổng hợp/ Phó Phòng TCKT.
T10/2016 - nay	CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam (PVTrans-SPT).	Phó Phòng TCKT, Kế toán trưởng.
T6/2020 - nay	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Trưởng Ban Kiểm





Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		soát.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (PVTrans-SPT).
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 20.173.077 đồng.
    - Năm 2020: 15.200.000 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Văn An	Bố đẻ	Đã mất	
2.	Trình Thị Nhung	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Hà Chí Thước	Bố chồng	0	0,00%
4.	Hà Thị Yến	Mẹ chồng	0	0,00%
5.	Hà Văn Thuận	Chồng	0	0,00%
6.	Hà Đức Thành	Con đẻ	0	0,00%
7.	Nguyễn Văn Phong	Anh ruột	0	0,00%
8.	Nguyễn Thị Thu Song	Chị dâu	0	0,00%



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
9.	Nguyễn Văn Nam	Anh ruột	0	0,00%
10.	Nguyễn Thị Năm	Em ruột	0	0,00%
11.	Mai Xuân Trâm	Em rể	0	0,00%

➤ Bà Huỳnh Thị Hồng Hạnh – Thành viên:

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 15/01/1988.
- CCCD : số 080188000521 do Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư cấp ngày 28/5/2018.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 2008 Sapphire 1, Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 093 771 5188.
- Địa chỉ : Căn hộ 2008 Sapphire 1, Sài Gòn Pearl - 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, TP HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng – Trường Đại học Kinh tế TP HCM, Thạc sỹ chính sách công – Chương trình Kinh tế Fulbright Việt Nam, Chartered Financial Analyst (CFA) Level 1.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T07/2010 – T09/2015	Ngân hàng Á Châu, TP HCM.	Chuyên viên Phân tích tín dụng Doanh Nghiệp.
T01/2017 – T08/2017	Ngân hàng Techcombank, TP HCM.	Chuyên viên cao cấp phân tích tín dụng Doanh Nghiệp.
T09/2017 – T05/2018	CTCP Quản Lý Đầu tư Khởi nghiệp Sáng tạo VN (ICM), TP HCM.	Giám đốc đầu tư.
T05/2018 – T11/2019	SHB Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào.	Trưởng Phòng Thẩm định Trụ sở chính.
T11/2019 – nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí.	Trưởng Phòng Ban Tài chính Kế toán.





Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2020 – nay	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Thành viên BKS.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Phòng Tài chính, Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 0 đồng.
    - Năm 2020: 6.400.000 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Huỳnh Văn Cơ	Bố đẻ	Đã mất	
2.	Trần Thị Tươi	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Nguyễn Thanh Bình	Bố chồng	0	0,00%
4.	Vũ Thị Lan	Mẹ chồng	0	0,00%
5.	Nguyễn Hào Hiệp	Chồng	0	0,00%
6.	Huỳnh Thị Thúy Lan	Chị ruột	0	0,00%
7.	Vũ Văn Quốc	Anh rể	0	0,00%
8.	Huỳnh Thị Quế Minh	Chị ruột	0	0,00%
9.	Phạm Văn Biên	Anh rể	0	0,00%



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
10.	Huỳnh Hồng Diệp	Chị ruột	0	0,00%
11.	Huỳnh Hoàng Minh	Anh ruột	0	0,00%

➤ Ông Nguyễn Bá Nghị – Thành viên:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 01/5/1979.
- CMND : số 024888605 do CA TP HCM cấp ngày 15/01/2008.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 127E3, Mễ cốc, Phường 15, Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc: 090 852 5288.
- Địa chỉ : 127E3, Mễ cốc, Phường 15, Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý Kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T11/2001 - T6/2006	Nhà máy Nhiệt điện khí Phú Mỹ 3 (725MW) Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí BP (BPEOC).	Chuyên viên.
T7/2006 - T6/2007	Công ty Dầu khí quốc gia Hàn Quốc – KNOC.	Điều phối viên.
T7/2007 - T2/2010	Quỹ đầu tư Cơ sở Hạ tầng Việt Nam (VNI) của Công ty quản lý Quỹ VinaCapital.	Trưởng Phòng Đầu tư.
T7/2007 - T2/2010	Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình.	Thành viên BKS.
T3/2010 - T3/2012	Công ty TNHH Đại Minh.	Giám đốc.
T4/2012 - T2/2017	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hưng Khang.	Giám đốc.
T3/2017 - T7/2017	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTRANS).	Phó Ban Ban Tài chính kế toán của PVTRANS.
T3/2017 - T7/2017	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.	Thành viên BKS.
	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.	Thành viên BKS.





Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/2018 - T1/2019	Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải dầu khí Cửu Long (PCT).	Chủ tịch HĐQT.
T7/2017 - T6/2020	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.	Thành viên BKS.
T7/2017 – nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTRANS).	Phó Ban Ban Kế hoạch Đầu tư.
T6/2020 - nay	CTCP Dịch vụ Khai thác Dầu khí Đông Dương.	Thành viên BKS.
	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Thành viên BKS.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Phó Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí,
  - + TV BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí Đông Dương.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 0 đồng.
    - Năm 2020: 6.400.000 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Bá Liên	Bố đẻ	0	0,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Điện thoại: 028 22205388 Fax: 028 22205366 Website: [www.gasshipping.com.vn](http://www.gasshipping.com.vn)

87



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
2.	Phan Thị Đào	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Đặng Thành Lâm	Bố vợ	0	0,00%
4.	Bùi Thị Ngọc Diệp	Mẹ vợ	0	0,00%
5.	Đặng Thị Phương	Vợ	0	0,00%
6.	Nguyễn Mi Lam	Con đẻ	0	0,00%
7.	Nguyễn Thị Hà	Em ruột	0	0,00%
8.	Đỗ Đức Quỳnh	Em rể	0	0,00%
9.	Nguyễn Bá Phan Tiến	Em ruột	0	0,00%

### 3.4. Kế toán trưởng:

#### ➢ Ông Lê Anh Nam – Kế toán trưởng:

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 28/11/1976.
- CMND : số 022887021 do CA TP HCM cấp ngày 16/08/2008.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 156/14 Nguyễn Thị Thập, P. Bình Thuận, Q7, TP HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 093 800 9986.
- Địa chỉ : 156/14 Nguyễn Thị Thập, P. Bình Thuận, Q7, TP HCM.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán, Thạc sỹ ngành Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/1998 - T6/1999	Công ty TNHH Hồng Nam.	Nhân viên Phòng Kế toán.
T7/1999 - T7/2000	Công ty TNHH Coca Cola Việt Nam.	Nhân viên Phòng Kế toán.
T8/2000 - T11/2009	Tổng Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam.	Kế toán tổng hợp.
T12/2009 - T3/2010	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.	Nhân viên kế toán.





Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T4/2010 - T3/2013	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.	Kế toán trưởng.
T3/2013 - T11/2013	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.	Phó Phụ trách Ban Kế hoạch Đầu tư.
T12/2013 - T7/2017	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.	Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư.
T7/2017 - T1/2018	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.	Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán.
	CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.	Kế toán trưởng.
T1/2018 - T7/2019	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí.	Kế toán trưởng.
T7/2019 - nay	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.	Kế toán trưởng.

- Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bản thân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành: Không có.
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác từ TCPH:
    - Năm 2019: 210.401.423 đồng.
    - Năm 2020: 588.496.876 đồng.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  - + Những người có liên quan: 50.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ. Thông tin về người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1.	Lê Anh Môn	Bố đẻ	Đã mất	



Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
2.	Bùi Thị Vân	Mẹ đẻ	0	0,00%
3.	Hồ Sỹ Đan	Bố vợ	Đã mất	
4.	Trần Thị Hiền	Mẹ vợ	0	0,00%
5.	Hồ Thị Khánh Hòa	Vợ	0	0,00%
6.	Lê Hà Minh	Con đẻ	0	0,00%
7.	Lê Anh Minh	Con đẻ	0	0,00%
8.	Lê Thị Kim Thúy	Chi ruột	0	0,00%
9.	Vũ Trung Thế	Anh rể	0	0,00%
10.	Lê Phương Dung	Em ruột	0	0,00%
11.	Phạm Phú Cường	Em rể	50.500	0,14%

## VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN:

### 1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông.

### 2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu.

### 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:

Tổng số cổ phiếu chào bán: 20.000.000 cổ phiếu.

### 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng.

### 5. Giá chào bán dự kiến:

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

*(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế).*

### 6. Phương pháp tính giá:

Giá chào bán của cổ phiếu phát hành được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Mệnh giá cổ phiếu.
- Phương pháp Giá trị sổ sách (BV).





– Phương pháp Giá thị trường.

### 6.1 Mệnh giá cổ phiếu:

Mệnh giá 01 cổ phiếu GSP: 10.000 đồng/cổ phiếu.

### 6.2 Phương pháp Giá trị sổ sách (BV):

Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2020:

Stt	Khoản mục	Đvt	Giá trị
1.	Vốn chủ sở hữu	Đồng	461.730.488.157
2.	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2020	Cổ phần	36.000.000
3.	Giá trị sổ sách 1 cổ phần	Đồng/cổ phần	12.825

### 6.3 Phương pháp giá thị trường:

Bình quân giá đóng cửa cổ phiếu GSP trong 60 phiên gần nhất (tính đến ngày 23/3/2021) là 12.190 đồng/Cổ phiếu.

### 6.4 Xác định giá chào bán:

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Gas Shipping, đồng thời để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển chung của Gas Shipping nên HĐQT đề xuất mức giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu và đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

## 7. Phương thức phân phối:

- Khối lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 9:5 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu phổ thông sẽ được 01 quyền mua, cứ 09 quyền mua được mua thêm 05 cổ phiếu mới).

- Phương án làm tròn: Số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Phương thức xử lý số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ:

+ Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Công ty cam kết thực hiện xử lý số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng



ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

+ Số cổ phiếu được xử lý khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

+ Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế cam kết không phân phối cho các Công ty con đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”.

## **8. Đăng ký mua cổ phiếu:**

### **8.1 Thời hạn đăng ký mua:**

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo phát hành của Công ty.

### **8.2 Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 20.000.000 cổ phiếu.**

### **8.3 Phương thức thanh toán:**

Tiền mua chứng khoán phải được chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa được Công ty mở nhận tiền chào bán cổ phần ra công chúng cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **8.4 Chuyển giao cổ phiếu:**

- Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các Thành viên lưu ký, Thành viên lưu ký hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.

- Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

### **8.5 Quyền lợi người mua cổ phiếu:**

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (chỉ được chuyển nhượng một lần, không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng





và thanh toán tiền chuyển nhượng. Cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định.

- Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ, trừ các điều kiện về hạn chế chuyển nhượng đối với những cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ được phân phối lại cho các đối tượng khác.

**8.6 Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:** Không có.

**8.7 Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:**

Không áp dụng.

**9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu:**

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định cụ thể sau khi có Giấy phép của UBCKNN. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Gas Shipping sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

**Bảng 31: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
1.	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	T
2.	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5
3.	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4.	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	T + 15
5.	Ngày đăng ký cuối cùng.	T + 17
6.	Phân bổ và thông báo quyền mua.	T + 17 đến T + 24
7.	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua.	T + 24 đến T + 44
8.	Tổng hợp danh sách.	T + 51
9.	HDQT ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ (nếu có)	T + 53 đến T + 68



Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
10.	Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN.	T + 69
11.	Lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung.	T+69 đến T + 73
12.	Trao giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho nhà đầu tư mua thành công.	T + 73 đến T + 83

#### 10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu:

- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi cổ tức vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định.

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

- Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu đảm bảo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

- Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

#### 11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Số tài khoản: 101000802288.
- Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

#### 12. Hủy bỏ đợt chào bán:

Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng là để đầu tư mua 02 tàu phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại chính của Công ty. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ xác định tỷ lệ chào bán thành công dự kiến là 100%. Công ty xác định việc đầu tư mua tàu này là tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên, không phải là thực hiện Dự án. Vì vậy, theo quy định





pháp luật, kết quả của đợt chào bán sẽ không bị hủy dù không đạt mức tỷ lệ chào bán thành công dự kiến theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

### **13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:**

- Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Gas Shipping tuân theo Luật đầu tư nước ngoài năm 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

- Theo Văn bản số 3156/UBCK-PTTT ngày 28/06/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Gas Shipping là 0%.

- Tại thời điểm chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 02/3/2021), nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 3.063.170 cổ phiếu, chiếm 8,51% vốn Điều lệ Công ty.

- Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Gas Shipping là 0% theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ phối hợp cùng Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, đảm bảo cổ đông nước ngoài không được nhận quyền mua chuyển nhượng từ cổ đông khác nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định và cam kết không phân phối số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và số cổ phiếu lẻ cho các nhà đầu tư nước ngoài để làm tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty.

### **14. Các loại thuế có liên quan:**

#### **14.1 Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán:**

##### ♦ Thuế thu nhập cá nhân:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản liên quan. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

##### ♦ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng. theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12;



Theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017;

Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 119/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/5/2015, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014;

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

#### **14.2 Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:**

##### ♦ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12) - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12). Công ty phải nộp thuế suất thuế TNDN hiện hành đang áp dụng là 20%.

##### ♦ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

##### ♦ Các loại thuế khác:

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

#### **15. Thông tin về các cam kết:**



**15.1 Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán:**

Công ty cam kết đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

**15.2 Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán:**

- Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:**

Đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số 02/NQ-VTSPK-DHĐCĐ ngày 08/4/2021 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 26/4/2021. Theo đó, mục đích của đợt phát hành này là bổ sung nguồn vốn đối ứng để mua 02 tàu, cụ thể:

- Tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 1).
- Tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 2).

**IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:****1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành:****Bảng 32: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành**

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu.	20.000.000	10.000	200.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.000.000</b>		<b>200.000.000.000</b>

**2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động và kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân theo quy định pháp luật.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 25/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 26/4/2021 V/v Thông qua việc triển khai hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty và Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành, cho tiết phương án



sử dụng vốn thu được như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán
1.	Tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 1).	100.000.000.000 đồng
2.	Tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 2).	100.000.000.000 đồng

Chi tiết nhu cầu và nguồn tài trợ vốn của Gas Shipping:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (VND)
Tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 1).	16.387.000 USD, tương đương 376,5 tỷ đồng.	Quý II-III/2021	1. Nguồn vốn thu được từ phát hành thêm cổ phiếu.	100.000.000.000
			2. Nguồn vốn chủ sở hữu.	23.218.760.000
			3. Nguồn vốn vay.	253.354.500.000
Tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 2).	16.387.000 USD, tương đương 376,5 tỷ đồng.	Quý III - IV/2021	1. Nguồn vốn thu được từ phát hành thêm cổ phiếu.	100.000.000.000
			2. Nguồn vốn chủ sở hữu.	23.218.760.000
			3. Nguồn vốn vay.	253.354.500.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>753.146.520.000</b>

Tỷ giá USD áp dụng là: 22.980 đồng/USD.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ thì Công ty sẽ xử lý theo hướng:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại.
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

### 3. Thông tin chi tiết về các tàu dự kiến mua:

#### 3.1 Thông tin về mua tàu chở dầu/hóa chất số 1 và số 2 có trọng tải khoảng 20.000 DWT:





(Tàu số 1 và Tàu số 2 có các thông tin giống nhau).

**a. Giới thiệu:**

- ◊ Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping).
- ◊ Tên đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
- ◊ Cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng cổ đông Gas Shipping thông qua chủ trương đầu tư, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện đầu tư.
- ◊ Mục đích: Đầu tư tàu chở dầu/hóa chất để khai thác trên thị trường quốc tế và tham gia vận chuyển nhập khẩu.
- ◊ Phương thức thực hiện: Mua tàu đã qua sử dụng.
- ◊ Khái quát về tàu dự kiến đầu tư:

Stt	Nội dung	Thông số
1.	Năm đóng	Từ năm 2009 trở về sau
2.	Nơi đóng	Japan/Korea/EU
3.	Loại tàu	SBT/IGS/IMO2/IMO3 (Oil-Chemical tanker)
4.	Đăng kiểm	IACS
5.	Mớn nước	Max. 10 M
6.	Trọng tải	Max. 20.000 DWT
7.	Dung tích hầm hàng (98%)	~ 21.000 CBM
8.	Số hầm hàng	Min. 14
9.	Số loại hàng	Min. 8
10.	Loại hầm hàng	Stainless Steel (Sus 316L)
11.	Máy chính	Commonly Type: B&W-STX/Doosan/Huyndai; Mishubishi; Akashaka; Kobe.
12.	Tốc độ khai thác cố định	Min 11 Knots

**b. Tổng mức đầu tư:**

*Đvt: USD*

Stt	Nội dung	Giá trị
1.	Giá mua tàu	15.750.000
2.	Thuế nhập khẩu 2% (Phân nhóm 8901.20.70 – ND 122/2016 v/v biểu thuế mua tàu)	315.000



Stt	Nội dung	Giá trị
3.	Phí trước bạ 1%*(1+2+4) tối đa 500 triệu đồng (Nghị định 140/2016/ND-CP)	22.000
4.	Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán đầu tư ...	300.000
5.	Thuế VAT khâu nhập khẩu được miễn do trong nước chưa sản xuất được	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.387.000</b>

**c. Các thông số đầu tư:**

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị
1.	Tổng vốn đầu tư	USD	<b>16.387.000</b>
-	Vốn chủ sở hữu	USD	5.362.000
-	Vốn vay ngân hàng (tối đa 70% giá trị mua tàu)	USD	11.025.000
2.	Lãi suất vay ngân hàng	%/năm	6,0%
3.	Kỳ trả nợ	Kỳ/năm	2
4.	Thời hạn vay	Năm	7
5.	Chi phí chênh lệch tỷ giá	%/năm	2%
6.	Suất chiết khấu phương án	%	7,5%
7.	Tuổi tàu không quá	Tuổi	12
8.	Vòng đời khai thác tàu	Năm	25
9.	Thời gian khấu hao	Năm	12
10.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	%	20%

**d. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:**

Phương án được xây dựng để thực hiện đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 20.000 DWT. Về nguồn vốn đầu tư, Gas Shipping lựa chọn phương án cơ cấu vốn: Vốn vay tối đa 70% giá mua tàu, còn lại là Vốn chủ sở hữu.

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị
1.	Tổng vốn đầu tư	USD	<b>16.387.000</b>
2.	Vốn chủ sở hữu	USD	5.362.000
3.	Vốn vay ngân hàng (tối đa 70% giá trị mua tàu)	USD	11.025.000



**Nguồn vốn đối ứng:**

- Trên cơ sở cân đối các chỉ tiêu tài chính của Công ty như vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định, nguồn để đảm bảo khả năng trả nợ ngắn hạn và dài hạn đến hạn phải trả, các khoản phải thu phải trả khác, nguồn vốn chủ sở hữu của Gas Shipping còn lại vào thời điểm cuối năm 2020 là khoảng 150 tỷ đồng.

- Tiếp theo để đảm bảo đủ vốn cho công tác đầu tư năm 2021, Gas Shipping dự kiến sẽ thực hiện việc phát hành 20 triệu cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn thêm 200 tỷ đồng (ừ 360 tỷ đồng lên 560 tỷ đồng) để bổ sung vốn phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty Gas Shipping. Là Công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán, tình hình tài chính lành mạnh và minh bạch, có những lợi thế kinh doanh nhất định sẽ là những cơ sở đảm bảo việc tăng vốn thành công và hiệu quả.

**Đối với nguồn vốn vay:**

Xác định rõ sự khó khăn của thị trường tín dụng ngân hàng, nhất là lĩnh vực cho vay đầu tư tàu biển, Gas Shipping đã chủ động làm việc với các ngân hàng/định chế tài chính để thu xếp vốn cho các phương án mua tàu. Đến hiện tại, Gas Shipping đã và đang làm việc với các ngân hàng có tính khả thi và cam kết cao trong việc thu xếp tín dụng là: Shinhan Bank, PVCombank, TPBank, MSB. Trong đó có thể thu xếp hạn mức cho vay mua tàu đến 70% giá mua tàu, với thời hạn từ 5-7 năm, tài sản đảm bảo là con tàu hình thành từ vốn vay/các khoản bảo lãnh khác, với mức lãi suất USD vào khoảng 6%/năm.

**e. Dự kiến khai thác:****✦ Phương thức khai thác:**

Gas Shipping đầu tư mua tàu khoảng 20.000 DWT để cho thuê định hạn (Time charter - TC), đối với trường hợp tàu không có hợp đồng định hạn hoặc khi hết hạn hợp đồng định hạn mà không tái tục thì Gas Shipping sẽ khai thác theo hình thức spot. Qua tính toán hiệu quả dự án cho thấy phương án khai thác spot có những chỉ tiêu hiệu quả dự án tốt hơn so với phương án cho thuê định hạn. Tuy nhiên, phương án khai thác spot tiềm ẩn rủi ro bởi các hợp đồng mang tính chất ngắn hạn gây khó khăn cho việc bảo đảm nguồn hàng, có thể dẫn đến việc tàu phải nằm chờ phát sinh chi phí và làm giảm hiệu quả của dự án.

**✦ Hiệu quả:****Thông số đầu vào:**

- Giá cho thuê định hạn: Do đặc thù của ngành vận tải biển có giá cước/giá cho thuê tàu chịu tác động bởi nhiều yếu tố địa chính trị, các nhà phân tích chuyên ngành đều không đưa ra các dự báo dài hạn mà chỉ dự báo trong ngắn hạn thông thường từ 02 - 03 năm. Vì vậy, các kế



hoạch mua tàu thường lấy giá tính doanh thu theo số liệu thống kê bình quân của các năm gần nhất, có tham khảo dự báo chuyên gia và áp dụng tỷ lệ dự phòng theo kinh nghiệm. Theo báo cáo thống kê của Clarksons thì giá cho thuê định hạn thời hạn 01 năm của tàu vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải 19.999 DWT Stainless Steel vào thời điểm hiện nay đang là 13.479 USD/ngày, giá cho thuê theo thống kê bình quân của giai đoạn 2012 - 2020 là 13.781 USD/ngày. Sau khi áp dụng tỷ lệ dự phòng (giảm khoảng 10%) thì giá cho thuê định hạn đưa vào tính toán trong phương án là 12.500 USD/ngày áp dụng cho 05 năm đầu tiên (chưa trừ chi phí môi giới khoảng 2,5%).

- Doanh thu từ năm thứ 6 được tính toán giảm còn 95%, đến năm thứ 11 giảm tiếp bằng 95% so với năm thứ 6.

- Số ngày khai thác tàu trong năm: Bằng 365 ngày trừ đi thời gian sửa chữa bảo dưỡng trong năm và thời gian dừng thương mại (tạm tính 5 ngày/năm). Số ngày sửa chữa bảo dưỡng những năm không có sửa chữa lớn là 05 ngày trong 5 năm đầu, 10 ngày từ năm thứ 6 và 15 ngày từ năm thứ 11; Số ngày sửa chữa bảo dưỡng trong năm có sửa chữa định kỳ trên dock là 25 ngày.

- Doanh thu trong năm được tính như sau:

$$\text{Doanh thu năm} = \text{Doanh thu TCE} \times \text{Số ngày khai thác}$$

➤ Thông số áp dụng trong tính toán:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thông số tính tổng mức đầu tư</b>		<b>16.387.000</b>	
1.	Giá mua tàu	USD	15.750.000	Tàu dưới 15 tuổi
2.	Thuế nhập khẩu (2%)	USD	315.000	Phân nhóm 8901.20.70 - ND122/2016 biểu thuế XNK)
3.	Thuế trước bạ	USD	22.000	Tối đa 500 triệu đồng
4.	Chi phí khảo sát, giám định, nhận tàu, đào tạo,...	USD	300.000	
<b>II</b>	<b>Thông số vốn đầu tư</b>			
1.	Vốn vay ngân hàng	USD	11.025.000	70% giá mua tàu
2.	Vốn chủ sở hữu đối ứng	USD	5.362.000	Phần còn lại của Tổng mức đầu tư trừ đi phần vay ngân hàng





Stt	Nội dung	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
3.	Lãi vay ngân hàng	%/năm	6%	Tham khảo lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại và chào giá của các ngân hàng
4.	Thời hạn vay ngân hàng	Năm	7	Tham khảo thông lệ cho vay của các ngân hàng thương mại và chào giá của các ngân hàng
5.	Kỳ hạn trả nợ gốc	Lần/năm	2	
6.	Kỳ hạn trả lãi vay	Lần/năm	2	
<b>III</b>	<b>Thông số tàu và hoạt động khai thác tàu</b>			
1.	Tuổi tàu dự kiến mua	Tuổi	10	
2.	Tuổi tàu dự kiến khai thác tối đa	Tuổi	25	Theo thông lệ đối với tàu vận chuyển dầu/hóa chất
3.	Số năm khai thác tàu	Năm	15	
4.	Số ngày khai thác trung bình trong năm	Ngày	344	
5.	Số ngày tàu nghỉ khai thác để sửa chữa định kỳ	Ngày/lần	25	Theo tham khảo kinh nghiệm sửa chữa tàu 20.000 DWT
<b>IV</b>	<b>Thông số về CAPEX của tàu</b>			
1.	Thời gian khấu hao	Năm	12	
2.	Phương pháp khấu hao		Đều	Khấu hao đường thẳng
3.	Chênh lệch tỷ giá	%/năm	2%	Theo mức chung hàng năm đối với ngoại tệ USD
<b>V</b>	<b>Thông số về OPEX của tàu</b>			
1.	Chi phí sửa chữa định kỳ	USD/lần	750.000	Theo kinh nghiệm sửa chữa tàu 20.000 DWT.
2.	Cách thức phân bổ tổng chi phí các lần IS/SS		Đều	Chia đều cho tổng số năm hoạt động
3.	Chi phí bảo hiểm Hull and Machine	USD/năm	51.516	Tham khảo PSM/Phuong Nam/TCT
4.	Chi phí bảo hiểm P&I; thuyền viên	USD/năm	107.085	Tham khảo PSM/Phuong Nam/Tổng Công ty
5.	Các chi phí văn phòng, quản lý, thuyền viên...		62.732	Tham khảo từ kinh nghiệm khai thác tàu



Stt	Nội dung	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
<b>VI</b>	<b>Thông số để xác định tỷ suất hoàn vốn nội bộ tối thiểu (IRRmin)</b>		<b>7,5%</b>	
1.	Tỷ suất sinh lợi của chủ sở hữu	%/năm	10%	
2.	Hệ số rủi ro lĩnh vực vận tải dầu khí	%/năm	1%	Theo quy định của ngành dầu khí
<b>VII</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>			
1.	Trọng lượng tàu không	LTD	5.200	Theo đặc điểm kỹ thuật của tàu
2.	Đơn giá bán tàu thanh lý	USD/LTD	380	
3.	Tổng giá trị thanh lý tàu	USD	1.976.000	
4.	Tổng số ngày trong năm	Ngày	365	
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	%/năm	20%	Theo quy định nhà nước

**> Hiệu quả:**

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THÔNG SỐ ĐẦU TƯ</b>			
1.	Tổng vốn đầu tư	USD	16.387.000	
-	Vốn chủ sở hữu	USD	5.362.000	
-	Vốn vay ngân hàng (tối đa 70% giá trị mua tàu)	USD	11.025.000	
2.	Lãi suất vay ngân hàng	%/năm	6,0%	
3.	Kỳ trả nợ	Kỳ/năm	2	
4.	Thời hạn vay	Năm	7	
5.	Chi phí chênh lệch tỷ giá	%/năm	2%	
6.	Suất chiết khấu	%	7,5%	
7.	Tuổi tàu không quá	Tuổi	12	
8.	Vòng đời khai thác tàu	Năm	25	
9.	Thời gian khấu hao	Năm	12	
10.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	%	20%	
<b>II</b>	<b>DOANH THU</b>			
1.	Doanh thu cho thuê định hạn TC (khai thác quốc tế)			
-	Dưới 15 tuổi	USD/ngày	12.500	
-	Từ 16 – 20 tuổi (giảm 5%)	USD/ngày	11.875	





Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị	Ghi chú
-	Từ 21 – 25 tuổi (giảm 5%)	USD/ngày	11.281	
2.	Giá bán thanh lý tàu (280 USD x 5.200 LDT)	USD	1.976.000	
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ</b>			
1.	Chi phí hoạt động Opex (vật tư, phụ tùng, sửa chữa, thuyền viên, bảo hiểm, ...) khai thác quốc tế			
-	Dưới 15 tuổi	USD/ngày	4.568	Bình quân
-	Từ 16 – 20 tuổi (tăng 5%)	USD/ngày	4.796	Bình quân
-	Từ 21 – 25 tuổi (tăng 5%)	USD/ngày	5.036	Bình quân
2.	Chi phí vốn Capex + chênh lệch tỷ giá (năm thứ nhất)	USD/ngày	6.050	

#### f. Hiệu quả kinh tế:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1.	Tổng vốn đầu tư		<b>16.387.000</b>
	Trong đó: Giá mua tàu	USD	15.750.000
	- Vốn vay	USD	11.025.000
	- Vốn chủ sở hữu	USD	5.362.000
2.	TCE năm đầu	USD	11.892
3.	Hiệu quả đầu tư của phương án		
	- NPV (i=7,5%)	%	1.424.606
	- IRR	%	8,97%
4.	Hiệu quả đầu tư của Chủ đầu tư		
	- NPV (i=7,5%)	%	2.086.816
	- ROE	%	11,15%

- Đối với hiệu quả tài chính của kế hoạch mua tàu: Kế hoạch mua tàu có các chỉ tiêu NPV = 1.424.606 USD > 0 và IRR = 8,97% > i = 7,5% chứng tỏ kế hoạch đạt được tính khả thi về hiệu quả tài chính.

- Đối với hiệu quả tài chính của Chủ đầu tư: Kế hoạch mua tàu có các chỉ tiêu NPV = 2.086.816 USD > 0 và ROE = 11,15% > i = 10% chứng tỏ kế hoạch đạt được tính khả thi về hiệu quả tài chính.

#### 3.2 Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện mua Tàu số 1: Quý II – III/2021.



- Thời gian thực hiện mua Tàu số 2: Quý III – IV/2021.

#### 4. Thông tin chi tiết về tình hình mua tàu:

##### 4.1 Phê duyệt mua tàu:

- Nghị quyết số 02/NQ-VTSPK-DHĐCĐ ngày 08/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021 đã phê duyệt phương án đầu tư mua tàu và phương án tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 560 tỷ đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

- Hội đồng Quản trị số 25/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 26/04/2021 V/v Thông qua việc triển khai hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty và Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành.

##### 4.2 Tình hình triển khai mua tàu:

- Hiện nay, sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi của Dự án, Công ty đang lập kế hoạch mua tàu theo đúng quy định, trong đó có danh sách các nhà môi giới dự kiến có uy tín trong khu vực để chuẩn bị công tác đầu tư tàu theo đúng tiến độ đã được phê duyệt. Dự kiến, trong tháng 6&7/2021, Công ty sẽ hoàn thành việc chào giá và triển khai công tác khảo sát lựa chọn tàu. Công ty dự kiến tham khảo mua tàu qua một số nhà môi giới sau:

STT	Tên tổ chức môi giới	Thông tin
1	AFFINITY SHIP	- Địa chỉ: 72 Anson Road #13-03 Anson House Singapore 079911. - Điện thoại: +65 6805 8760. - Email: <a href="mailto:james.leake@affinityship.com">james.leake@affinityship.com</a> - Website: <a href="http://www.affinityship.com">www.affinityship.com</a>
2	ARROW SHIPBROKING GROUP – HONG KONG	- Địa chỉ: 14th floor, Printing House, 06 Duddell Street, Central, Hong Kong. - Điện thoại: +852 2865 9711. - Email: <a href="mailto:mw@arrowship.com">mw@arrowship.com</a> - Website: <a href="http://www.arrowship.com">www.arrowship.com</a>
3	ASSOCIATED SHIPBROKING S.A.M.	- Địa chỉ: Gildo Pastor Center 7 rue du Gabian 98000 – Monaco. - Điện thoại: +377 9205 7557. - Email: <a href="mailto:alex@associated-shipbroking.mc">alex@associated-shipbroking.mc</a> - Website: <a href="http://www.associated-shipbroking.mc">www.associated-shipbroking.mc</a>
4	CLARKSONS PLATOU JAPAN	- Địa chỉ: 100-0004 Chiyoda-ku, Tokyo, 15Fl Otemachi Financial City, South Tower, 1-9-7 Otemachi Japan.





		- Điện thoại: +81 3 3510 9852. - Email: <a href="mailto:richard.bell@clarksons.com">richard.bell@clarksons.com</a> - Website: <a href="http://www.clarksons.com">www.clarksons.com</a>
5	EASTPORT MARITIME PTE LTD	- Địa chỉ: 01 Maritime Square #12-20, Harbourfront Centre Singapore 099253. - Điện thoại: +65 6273 6166. - Email: <a href="mailto:twk.gas@eastportmar.com">twk.gas@eastportmar.com</a>
6	OSLO SHIPBROKERS A.S	- Địa chỉ: Strandveien 50   1366 Lysaker   Norway. - Điện thoại: +47 67 10 01 50. - Email: <a href="mailto:osloship@osb.no">osloship@osb.no</a> - Website: <a href="http://www.osb.no">www.osb.no</a>
7	RIDGEWAY MARITIME	- Địa chỉ: 15D Copse Hill, London SW20 ONB, United Kingdom. - Điện thoại: +44 20 7078 4889. - Email: <a href="mailto:brokers@ridgewaymaritime.com">brokers@ridgewaymaritime.com</a> - Website: <a href="http://www.ridgewaymaritime.com">www.ridgewaymaritime.com</a>
8	RIGHT SHIP HUB LIMITED	- Địa chỉ: #02-01 261 Lavender Street, Singapore 338794. - Điện thoại: +65 6396 336. - Email: <a href="mailto:snp@rightshiphub.com">snp@rightshiphub.com</a> - Website: <a href="http://www.rightshiphub.com">www.rightshiphub.com</a>
9	STEEM 1960	- Địa chỉ: Munkedamsveien 45 Entrance A, 7th floor, 0250 Oslo, Norway. - Điện thoại: +47 2313 5691. - Email: <a href="mailto:projects@steem1960.com">projects@steem1960.com</a> ; <a href="mailto:kslangsvold@steem1960.com">kslangsvold@steem1960.com</a> - Website: <a href="http://www.steem1960.com">www.steem1960.com</a>
10	THURLESTONE SHIPPING - MONACO	- Địa chỉ: Gildo Pastor Center 7 Rue Du Gabian Mc98000, Monaco. - Điện thoại: +377 97 70 21 50. - Email: <a href="mailto:mathiasl@thurlestone-shipping.com">mathiasl@thurlestone-shipping.com</a> - Website: <a href="http://www.thurlestone-shipping.com.sg/monaco">www.thurlestone-shipping.com.sg/monaco</a>

- Danh sách các đối tác bán tàu phụ thuộc vào thư chào giá của các nhà môi giới cung cấp.

- Gas Shipping đang tiếp tục làm việc với các ngân hàng để hoàn thiện thủ tục vay tiền mua tàu (dự kiến hoàn thiện trong tháng 6/2021).

Thông tin cụ thể về các ngân hàng cam kết tài trợ cho Công ty theo kế hoạch mua tàu như sau:



Stt	Tên ngân hàng	Số tiền dự kiến cho vay	Dẫn chiếu
1	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	Tối đa 260.000.000.000 VND.	Thư chào ngày 19/05/2021 của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.
2	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tối đa 11.025.000 USD (tương đương 253.354.500.000 VND).	Thư chào số 3131/PVB-CNHCM ngày 20/05/2021.
<b>Tổng cộng</b>		<b>513.354.500.000 VND</b>	

Tỷ giá USD áp dụng là: 22.980 đồng/USD.

#### 4.3 Tình hình thu xếp vốn:

Stt	Công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Vốn tự có từ nguồn vốn chủ sở hữu	Đã sẵn sàng
2	Vốn huy động từ ngân hàng	Giải ngân tháng 7/2021
3	Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng	Dự kiến tháng 7 - 8/2021

- Dự kiến tổng mức đầu tư không thay đổi nếu hoàn thiện mua tàu trong năm 2021.

## X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN:

### 1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán:

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

##### **CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

#### Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ : Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 7101 4555. Fax: 028 3910 0750.
- Website : [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.
- Website : [www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)

### 2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán:





Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để bổ sung cho mua tàu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng vốn điều lệ, Gas Shipping vừa có thể nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 20.000.000 cổ phần (tương đương 55,6% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 9:5). Giá chào bán cổ phiếu GSP cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần thấp hơn nhiều so với giá trị sổ sách và thị giá của GSP đang giao dịch trên thị trường hiện nay. Hội đồng Quản trị đã có các bước tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư và đánh giá tỷ lệ thành công của đợt phát hành là 100%.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán 20.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Gas Shipping là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Gas Shipping đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

### **3. Đại lý phát hành:**

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu GSP cho các cổ đông Gas Shipping thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông Gas Shipping.

### **4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo:**

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Trụ sở Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế (đối với cổ đông chưa lưu ký).

## **XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:**

Không có.



XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,  
TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2021

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐOÀN ĐỨC TRỌNG

MAI THẾ TOÀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ ANH NAM





Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
**ĐINH NGỌC PHƯƠNG**



**XIII. PHỤ LỤC:**

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.
3. Điều lệ Công ty.
4. Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính Quý II năm 2021.